

NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI TRẮC NGHIỆM VÀ ĐÁP ÁN

Câu 1: Một trong những hình thức hoạt động nào dưới đây là hình thức hoạt động của Chính phủ?

- a. Trình dự án luật, pháp lệnh và các dự án khác trước Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc Hội.
- b. Lãnh đạo công tác của các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp.
- c. Phiên họp Chính phủ.**
- d. Giáo dục pháp luật trong nhân dân.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây là đặc điểm của cơ quan Nhà nước?

- a. Tính không vụ lợi.
- b. Tính lệ thuộc vào chính trị và hệ thống chính trị.
- c. Tính quyền lực Nhà nước.**
- d. Tính dân chủ.

Câu 3: Loại công văn nào dưới đây quy định không phải vào sổ?

- a. Công văn gửi Đảng uỷ,
- b. Công văn mật.
- c. Thư viết tay trao đổi công việc giữa lãnh đạo hai cơ quan nhà nước cấp huyện.**
- d. Công văn của cơ quan chủ quản.

Câu 4: Trong tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ta có:

- a. Mặt trận Tổ quốc.
- b. Văn phòng Chính phủ.**
- c. Quốc hội và Văn phòng Quốc hội.
- d. Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân.

Câu 5: Thủ tướng Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

- a. Đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ những quyết định, chỉ thị, thông tư của Bộ trưởng, các thành viên khác của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND trái với Hiến pháp, Luật và các văn bản của các cơ quan Nhà nước cấp trên.**
- b. Củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.
- c. Thống nhất quản lý việc xây dựng, phát triển nền kinh tế quốc dân, phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ.
- d. Lãnh đạo công tác của các Bộ, các cơ quan ngang Bộ và các cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp, xây dựng và kiện toàn hệ thống thống nhất bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở.

Câu 6: Thường trực HĐND có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

- a. Đôn đốc, kiểm tra UBND cùng các cơ quan nhà nước khác ở địa phương.**
- b. Tổ chức và chỉ đạo công tác thi hành án ở địa phương.
- c. Phòng chống thiên tai, bảo vệ tài sản của nhà nước và của công dân, chống tham nhũng, buôn lậu, làm hàng giả và các tệ nạn xã hội khác.
- d. Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang và xây dựng quốc phòng toàn dân.

Câu 7: Ủy ban nhân dân có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

- a. Giữ liên hệ và phối hợp công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN cùng cấp.
- b. Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang và xây dựng quốc phòng toàn dân.**
- c. Đôn đốc, kiểm tra UBND cùng các cơ quan nhà nước khác ở địa phương.

- d. Tiếp dân, đôn đốc kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Câu 8: Một trong những phương hướng chung nhằm hoàn thiện các cơ quan nhà nước ta theo hướng nhà nước pháp quyền XHCN là:

- a. **Kiến toàn tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội.**
- b. Không ngừng mở rộng, bảo đảm và bảo vệ các quyền tự do, lợi ích của công dân.
- c. Thiết lập mối quan hệ trách nhiệm qua lại giữa công dân với Nhà nước và giữa Nhà nước với công dân.
- d. Nhà nước pháp quyền Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 9: Ủy ban nhân dân (UBND) có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a. **Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.**
- b. Tổ chức, chỉ đạo công tác xét xử ở địa phương.
- c. Soạn thảo Hợp đồng kinh tế với các tổ chức kinh tế quốc tế.
- d. Quyết định những chủ trương, biện pháp lớn để xây dựng và phát triển địa phương về mọi mặt.

Câu 10: Nội dung nào dưới đây không phải là quan điểm cơ bản của việc xây dựng và thực hiện chính sách xã hội ở nước ta?

- a. Quan điểm nhân văn.
- b. Quan điểm lịch sử
- c. **Quan điểm Đảng lãnh đạo.**
- d. Quan điểm gắn lý luận với thực tiễn.

Câu 11: Theo tính chất pháp lý, quyết định nào dưới đây không phải là quyết định quản lý hành chính nhà nước?

- a. Quyết định chung (Quyết định hành chính).
- b. Quyết định quy phạm.
- c. **Quyết định xét xử của toà án.**
- d. Quyết định hành chính cá biệt.

Câu 12: Nguyên tắc nào dưới đây không phải là nguyên tắc áp dụng văn bản quản lý hành chính nhà nước?

- a. Văn bản được áp dụng từ thời điểm có hiệu lực.
- b. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.
- c. **Văn bản được áp dụng từ ngày đăng công báo.**
- d. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do một cơ quan ban hành mà có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản được ban hành sau.

Câu 13: Một trong những yêu cầu về nội dung của văn bản quản lý hành chính nhà nước ta là:

- a. **Nội dung văn bản phải có tính khả thi.**
- b. Văn bản phải được đăng trên công báo.
- c. Nội dung văn bản phải được Văn phòng kiểm tra.
- d. Văn bản phải được lưu trữ.

Câu 14: Chủ tịch nước được ban hành loại văn bản quy phạm pháp luật nào dưới đây?

- a. Quyết định, Chỉ thị.
- b. **Lệnh, Quyết định.**
- c. Lệnh, Nghị quyết.
- d. Nghị quyết, Chỉ thị.

Câu 15: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có nhiệm vụ:

- a. Bãi bỏ việc thi hành các văn bản sai trái của Chủ tịch UBND tỉnh.
- b. Trình dự án Luật, Pháp lệnh và các dự án khác trước Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- c. Bảo đảm trợ cấp xã hội, chỉ đạo xây dựng Hợp tác xã, công tác thanh niên trong cả nước.
- d. Xây dựng các dự án pháp luật (luật, pháp lệnh).**

Câu 16: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) là:

- a. Triệu tập và chủ tọa các phiên họp của UBND cùng cấp.**
- b. Đình chỉ việc thi hành Nghị quyết sai trái của HĐND cùng cấp.
- c. Tổ chức kinh doanh ở địa phương.
- d. Hàng năm báo cáo cho Thủ tướng Chính phủ về tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương.

Câu 17: Bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sau:

- a. Ban hành Quyết định, Chỉ thị và Thông tư.
- b. Ban hành Thông tư.**
- c. Ban hành Quyết định, Chỉ thị.
- d. Ban hành Nghị quyết, Quyết định.

Câu 18: Nội dung nào dưới đây không phải là vai trò chủ yếu của tài chính công ở nước ta?

- a. Thực hiện công bằng xã hội.
- b. Bảo đảm kỷ luật tài khoá tổng thể.**
- c. Tài chính công góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển có hiệu quả và ổn định.
- d. Tài chính công bảo đảm cho Nhà nước thực hiện các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị của đất nước.

Câu 19: Theo luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào dưới đây?

- a. Ban hành Nghị quyết và Quyết định.
- b. Ban hành Quyết định.**
- c. Ban hành Quyết định, Chỉ thị và Thông tư.
- d. Ban hành Quyết định, Chỉ thị.

Câu 20: Đối với Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, thành phố thuộc Trung ương, Chính phủ có quyền:

- a. Đảm bảo cơ sở vật chất, tài chính để HĐND hoạt động.**
- b. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức chủ tịch HĐND.
- c. Chỉ đạo các kỳ họp tổng kết hàng năm của các ban, ngành cấp tỉnh.
- d. Phê chuẩn danh sách các ứng cử đại biểu HĐND theo nhiệm kỳ.

Câu 21: Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, Chính phủ được ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào dưới đây?

- a. Nghị định.**
- b. Quyết định, Chỉ thị.
- c. Nghị quyết, Nghị định.
- d. Nghị quyết, Thông tư.

Câu 22: Nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải là của Ủy ban nhân dân tỉnh?

- a. Đình chỉ việc thi hành nghị quyết sai trái của Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp và đề nghị Hội đồng nhân dân cấp mình bãi bỏ.**
- b. Quản lý và chỉ đạo công tác thi hành án ở địa phương theo quy định của pháp luật.
- c. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc chấp hành Hiến pháp, Luật, các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND cùng cấp.
- d. Tổ chức thực hiện việc thu, chi ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật.

Câu 23: Trong các chức năng sau đây, chức năng nào không phải của Chính phủ?

- a. **Quyết định những vấn đề cơ bản nhất về đối nội, đối ngoại của Nhà nước.**
- b. Thống nhất quản lý tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.
- c. Lãnh đạo thống nhất bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở.
- d. Bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật.

Câu 24: Hội đồng nhân dân có thẩm quyền ban hành văn bản sau:

- a. Nghị quyết, Quyết định.
- b. Quyết định, Chỉ thị và Thông tư.
- c. Nghị quyết, Chỉ thị.
- d. **Nghị quyết.**

Câu 25: Hệ thống chính trị ở Việt Nam có:

- a. Đảng cộng sản Việt Nam là Trung tâm của hệ thống chính trị.
- b. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Trung tâm của hệ thống chính trị.
- c. **Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam là tổ chức trung tâm thực hiện quyền lực chính trị, là trụ cột của hệ thống chính trị.**
- d. Nền hành chính nhà nước là chỗ dựa của hệ thống chính trị.

Câu 26: Nội dung nào dưới đây là đặc tính (đặc điểm) của cơ quan nhà nước?

- a. Tính liên tục và thứ bậc trên dưới.
- b. **Tính lệ thuộc vào chính trị và hệ thống chính trị.**
- c. Tính quyền lực của nền hành chính.
- d. Tính nhân đạo.

Câu 27: Nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND)?

- a. Quyết định về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp mình, trừ các vấn đề quy định tại Điều 49 của Luật tổ chức HĐND và UBND.
- b. **Quản lý nhà nước ở địa phương trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ và các lĩnh vực xã hội khác.**
- c. Tổ chức việc tiếp dân, xét và giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân theo quy định của pháp luật.
- d. Áp dụng các biện pháp nhằm cải tiến lề lối làm việc, quản lý và điều hành bộ máy hành chính hoạt động có hiệu quả, ngăn ngừa và kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện quan liêu, vô trách nhiệm, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác trong cơ quan cán bộ nhà nước.

Câu 28: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc của quản lý tài chính công ở nước ta?

- a. Nguyên tắc hiệu quả.
- b. **Nguyên tắc Đảng lãnh đạo.**
- c. Nguyên tắc thống nhất.
- d. Nguyên tắc công khai, minh bạch.

Câu 29: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật?

- a. Chỉ do những cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật.
- b. Có các quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung.
- c. Được áp dụng nhiều lần.
- d. **Là văn bản dưới Luật.**

Câu 30: Một trong những quyền của cán bộ, công chức được quy định trong Pháp lệnh cán bộ, công chức (sửa đổi, bổ sung năm 2003) là:

- a. Được thành lập hoặc tham gia quản lý, điều hành các doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần.

- b. Được tham gia vào Hội đồng quản trị của khu vực kinh tế tư nhân.
- c. Được miễn nghĩa vụ quân sự trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự.
- d. Được hưởng chế độ hưu trí, thôi việc.**

Câu 31: Trong tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ta có:

- a. Văn phòng quốc hội.
- b. Tòa án nhân dân tối cao.
- c. Ban Tổ chức Trung ương Đảng.
- d. Vụ Tổ chức cán bộ Bộ tư pháp.**

Câu 32: Chức năng nào dưới đây không phải là chức năng của tài chính công?

- a. Chức năng tạo lập vốn.**
- b. Chức năng phân phối lại và phân bổ.
- c. Chức năng Giám đốc và điều chỉnh.
- d. Chức năng ban hành và thực thi các văn bản pháp luật có liên quan đến tài chính công.

Câu 33: Một trong những đặc tính chủ yếu của nền hành chính nhà nước ta là:

- a. Tính liên tục, tương đối ổn định và thích ứng.**
- b. Tính quan liêu.
- c. Tính hạch toán kinh tế
- d. Tính hiện đại.

Câu 34: Theo Hiến pháp Việt Nam năm 1992, cơ quan nào dưới đây không nằm trong hệ thống cơ quan Nhà nước?

- a. Cơ quan quyền lực Nhà nước.
- b. Các cơ quan xét xử.
- c. Các cơ quan Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.**
- d. Các cơ quan kiểm sát.

Câu 35: Một trong những chức năng của Quốc hội:

- a. Giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.**
- b. Tổ chức thực hiện thực tế các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- c. Thực hiện chính sách đối nội và đối ngoại của đất nước.
- d. Tổ chức các kỳ họp Quốc hội.

Câu 36: Nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải là của Ủy ban nhân dân?

- a. Đình chỉ việc thi hành Nghị quyết sai trái của Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp và đề nghị Hội đồng nhân dân cấp mình bãi bỏ.**
- b. Quản lý và chỉ đạo công tác thi hành án ở địa phương theo quy định của pháp luật.
- c. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc chấp hành Hiến pháp, Luật, các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND cùng cấp.
- d. Tổ chức thực hiện việc thu, chi ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật.

Câu 37: Một trong những yêu cầu về nội dung của Quyết định quản lý hành chính nhà nước là:

- a. Yêu cầu ban hành đúng quy định.
- b. Yêu cầu báo cáo.
- c. Yêu cầu hợp pháp.**
- d. Yêu cầu đăng công báo.

Câu 38: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc quản lý công sản ở nước ta?

- a. Tập trung thống nhất.
- b. Tính pháp quyền.**

- c. Theo kế hoạch.
- d. Nguyên tắc tiết kiệm.

Câu 39: Chủ tịch UBND có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào dưới đây?

- a. Quyết định, Chỉ thị, Thông tư.
- b. Quyết định, Chỉ thị.**
- c. Quyết định, Thông tư.
- d. Quyết định, Nghị quyết.

Câu 40: Cơ cấu tổ chức của Chính phủ gồm:

- a. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và UBND, HĐND các cấp.
- b. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ do Quốc hội quyết định thành lập theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ.**
- c. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Văn phòng Chủ tịch nước do Quốc hội quyết định thành lập theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ.
- d. Các cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Câu 41: Chủ tịch Ủy ban nhân dân có nhiệm vụ và quyền hạn nào sau đây?

- a. Đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ những văn bản trái pháp luật của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình và văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp.**
- b. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương, quyết định các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện ngân sách địa phương, điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết, giám sát việc thực hiện ngân sách đã được Hội đồng nhân dân quyết định.
- c. Quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.
- d. Quyết định thu phí, lệ phí và các khoản đóng góp của nhân dân và mức huy động vốn theo quy định của pháp luật.

Câu 42: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có nhiệm vụ:

- a. Trình dự án luật, pháp lệnh và các dự án khác trước Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- b. Trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá – khoa học – công nghệ thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.**
- c. Tài trợ cho xã hội, cho dân tộc, cho tôn giáo, thống nhất quản lý công tác dân vận.
- d. Đình chỉ việc thi hành các văn bản sai trái của Chủ tịch UBND tỉnh.

Câu 43: Về thẩm quyền quyết định biên chế và quản lý cán bộ, công chức:

- a. Chính phủ quyết định biên chế và quản lý cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương, quy định định mức biên chế hành chính, sự nghiệp thuộc UBND.**
- b. Bộ nội vụ là cơ quan quyết định biên chế và quản lý cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương, quy định định mức biên chế hành chính, sự nghiệp thuộc UBND.
- c. Chính phủ quyết định biên chế và quản lý cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan Tòa án và Viện kiểm sát.
- d. Bộ Nội vụ quyết định biên chế cán bộ, công chức của Văn phòng Quốc hội.

Câu 44: Chính phủ có quyền sau đây đối với Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, thành phố:

- a. Bồi dưỡng đại biểu HĐND kiến thức về quản lý Nhà nước.**

- b. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch HĐND.
- c. Chỉ đạo các kỳ họp tổng kết hàng năm của HĐND.
- d. Phê chuẩn danh sách các đại biểu HĐND theo nhiệm kỳ.

Câu 45: Trong cải cách Tài chính công (theo Quyết định 136/QĐ-TTg ngày 17-9-2001 của Thủ tướng Chính phủ) có nội dung sau đây:

- a. Điều hành tài chính các tổ chức chính trị - xã hội.
- b. Tổ chức việc in ấn, phát hành tiền mặt.
- c. Ban hành chính sách quản lý tài chính các đơn vị sản xuất kinh doanh.
- d. **Đổi mới cơ bản cơ chế tài chính đối với khu vực dịch vụ công.**

Câu 46: Trong các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây, nhiệm vụ và quyền hạn nào không thuộc về Thủ tướng Chính phủ?

- a. Lãnh đạo công tác của Chính phủ, các thành viên Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các cấp.
- b. Triệu tập và chủ tọa các phiên họp Chính phủ.
- c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng và các chức vụ tương đương.
- d. **Bãi nhiệm, miễn nhiệm Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tối cao.**

Câu 47: Giải pháp nào dưới đây không phải là giải pháp về công bằng xã hội trong chính sách xã hội?

- a. Xây dựng và phát triển một chế độ dân chủ XHCN thực sự, nhân dân tham gia quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước.
- b. Xoá bỏ độc quyền, lũng đoạn trong hoạt động kinh tế.
- c. Huy động các nguồn lực trong nhân dân, xã hội hoá nhiệm vụ đền ơn đáp nghĩa.
- d. **Điều chỉnh, điều tiết quan hệ thị trường.**

Câu 48: Trong những hoạt động dưới đây, hoạt động nào được quan niệm là chức năng cơ bản của Nhà nước CHXHCN Việt Nam?

- a. Phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN.
- b. Hội nhập kinh tế quốc tế.
- c. **Đối ngoại.**
- d. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

Câu 49: Nội dung nào dưới đây là một trong bốn nội dung cải cách nền hành chính nhà nước giai đoạn 2001 – 2010?

- a. Cải cách nền kinh tế nhiều thành phần.
- b. **Cải cách tài chính công.**
- c. Cải cách hệ thống dịch vụ.
- d. Đổi mới tổ chức và hoạt động hệ thống chính trị.

Câu 50: Ủy ban nhân dân (UBND) có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a. **Tuyên truyền giáo dục pháp luật, kiểm tra việc chấp hành Hiến pháp, Luật và các văn bản khác.**
- b. Tổ chức, chỉ đạo công tác thi hành án hình sự ở địa phương.
- c. Soạn thảo kế hoạch hợp tác với các tổ chức kinh tế Quốc tế trong địa bàn đơn vị hành chính của mình.
- d. Quyết định bằng Nghị quyết những chủ trương, biện pháp để xây dựng và phát triển địa phương về mọi mặt.

Câu 51: Bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a. Bãi bỏ những văn bản sai trái của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- b. Cách chức các Thủ trưởng và các chức vụ tương đương.
- c. **Đình chỉ việc thi hành và đề nghị Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ những văn bản sai trái**

của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

d. Bãi bỏ Nghị quyết sai trái của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Câu 52: Văn bản pháp quy nào dưới đây người có thẩm quyền không phải ký thay mặt (TM)?

- a. Nghị quyết.
- b. Nghị định.
- c. **Chỉ thị.**
- d. Quy chế.

Câu 53: Nguyên tắc nào dưới đây không phải là nguyên tắc áp dụng văn bản quản lý hành chính nhà nước?

- a. Văn bản được áp dụng từ thời điểm có hiệu lực.
- b. **Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật được quy định trong văn bản nhưng không sớm hơn bốn mươi lăm ngày, kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành.**
- c. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.
- d. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do một cơ quan ban hành mà có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản được ban hành sau.

Câu 54: Nguyên tắc nào dưới đây không phải là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước ta?

- a. Nguyên tắc quản lý theo pháp luật và bằng pháp luật.
- b. **Nguyên tắc bình đẳng.**
- c. Nguyên tắc tập trung dân chủ.
- d. Nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành và lĩnh vực với quản lý theo lãnh thổ.

Câu 55: Đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật là:

- a. Đáp ứng nhu cầu quản lý.
- b. Dễ thay đổi, áp dụng linh hoạt.
- c. Chỉ được áp dụng trong hệ thống hành pháp.
- d. **Được áp dụng nhiều lần, có hiệu lực lâu dài.**

Câu 56: Nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải là của Ủy ban nhân dân?

- a. **Đình chỉ việc thi hành Nghị quyết sai trái của Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp và đề nghị Hội đồng nhân dân cấp mình bãi bỏ.**
- b. Quản lý và chỉ đạo công tác thi hành án ở địa phương theo quy định của pháp luật.
- c. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc chấp hành Hiến pháp, Luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND cùng cấp.
- d. Tổ chức thực hiện việc thu, chi ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật.

Câu 57: Nội dung nào dưới đây là đặc tính chủ yếu của nền hành chính nhà nước ta?

- a. **Tính hiện đại.**
- b. Tính truyền thống.
- c. **Tính nhân đạo.**
- d. Tính hạch toán.

Câu 58: Nội dung nào dưới đây là vai trò chủ yếu của tài chính công của nước ta?

- a. Bộ máy quản lý nhà nước phải vững vàng hơn, cán bộ, công chức vững vàng hơn về lập trường, về pháp luật, về chuyên môn, nghiệp vụ.
- b. **Huy động các nguồn tài chính bảo đảm duy trì sự tồn tại và hoạt động của bộ máy Nhà nước.**
- c. Giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích nhà nước, lợi ích tập thể và lợi ích người lao động theo hướng quan tâm đến lợi ích vật chất đạt được.

- d. Đảm bảo cho nền kinh tế không bị khủng hoảng.

Câu 59: Đặc điểm về hình thức của văn bản quy pháp pháp luật là:

- a. Đáp ứng các nhu cầu quản lý.
- b. Thể thức xây dựng văn bản và trình tự ban hành được pháp luật quy định cụ thể.**
- c. Dễ thay đổi và nhiều phương án áp dụng.
- d. Chỉ áp dụng cho hệ thống hành pháp.

Câu 60: Giải pháp nào dưới đây không phải là giải pháp về công bằng xã hội trong chính sách xã hội?

- a. Xây dựng một xã hội dân sự nhà nước pháp quyền với chế độ dân chủ, kinh tế văn hoá phát triển, kiên quyết xoá bỏ sự độc quyền, đặc quyền, đặc lợi.
- b. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chính sách xã hội.**
- c. Xây dựng và phát triển một chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa thực sự, nhân dân tham gia quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước.
- d. Xoá bỏ sự độc quyền lũng đoạn trong hoạt động kinh tế, bảo đảm cho mọi người bình đẳng về quyền kinh doanh và làm nghĩa vụ đối với nhà nước và xã hội.

Câu 61: Đặc tính nào dưới đây không phải là đặc tính của nền hành chính Nhà nước ta?

- a. Bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN.**
- b. Tính pháp quyền.
- c. Tính liên tục, tương đối ổn định và thích ứng.
- d. Tính chuyên môn hoá và nghề nghiệp cao.

Câu 62: Quyết định quản lý hành chính Nhà nước gồm:

- a. Luật dân sự, Luật đất đai.
- b. Bản án của Hội đồng xét xử.
- c. Quyết định thành lập đội thanh niên xung kích.
- d. Chỉ thị, Quyết định của Chủ tịch UBND.**

Câu 63: Nội dung nào dưới đây không phải là chức năng của tài chính công ở nước ta?

- a. Chức năng tạo lập vốn.**
- b. Chức năng phân phối lại và phân bổ.
- c. Chức năng Giám đốc và điều chỉnh.
- d. Chức năng điều chỉnh, điều tiết quan hệ thị trường.**

Câu 64: Đặc điểm cơ bản của văn bản quản lý chuyên môn là:

- a. Để quy định về hoạt động chuyên môn nhất định**
- b. Chỉ được áp dụng trong cơ quan hành chính nhà nước thẩm quyền chung.
- c. Có liên quan trực tiếp đến kinh tế.
- d. Dễ áp dụng.

Câu 65: Công việc do tập thể Chính phủ thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số là:

- a. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng và chức vụ tương đương.
- b. Quy định chế độ làm việc của Thủ tướng với các thành viên của Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- c. Đình chỉ việc thi hành những Nghị quyết của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với Hiến pháp và Pháp luật.
- d. Quyết định việc thành lập, sáp nhập, giải thể cơ quan thuộc Chính phủ.**

Câu 66: Theo quy định của pháp luật, thành phần của Chính phủ gồm:

- a. Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng, các Bộ trưởng.
- b. Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng, các Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ.**

- c. **Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng, các Bộ trưởng và các thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.**
- d. Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng và các Bộ trưởng hoặc tương đương.

Câu 67: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có nhiệm vụ:

- a. **Xây dựng các dự án pháp luật (Luật, Pháp lệnh).**
- b. Đình chỉ việc thi hành các văn bản sai trái của Chủ tịch UBND tỉnh.
- c. Trình dự án Luật, Pháp lệnh và các dự án khác trước Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- d. Chỉ đạo việc ban hành chính sách xã hội, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, thống nhất quản lý công tác cấp Huân, Huy chương.

Câu 68: Nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải là của Ủy ban nhân dân?

- a. **Đình chỉ việc thi hành nghị quyết sai trái của Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp và đề nghị Hội đồng nhân dân cấp mình bãi bỏ.**
- b. Quản lý và chỉ đạo công tác thi hành án ở địa phương theo quy định của pháp luật.
- c. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc chấp hành Hiến pháp, Luật và các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND cùng cấp.
- d. Tổ chức thực hiện việc thu, chi ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật.

Câu 69: Một trong những nguyên tắc của quản lý tài chính công là:

- a. **Nguyên tắc thống nhất.**
- b. Nguyên tắc quản lý bằng đồng tiền Việt Nam.
- c. Nguyên tắc cân đối thu – chi.
- d. Nguyên tắc Đảng lãnh đạo.

Câu 70: Nội dung nào dưới đây không phải là giải pháp cơ bản về công bằng xã hội trong chính sách xã hội?

- a. **Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng – an ninh.**
- b. Xây dựng một xã hội dân sự nhà nước pháp quyền với chế độ dân chủ, kinh tế - văn hoá phát triển, xoá bỏ sự độc quyền, đặc quyền đặc lợi.
- c. Xây dựng và phát triển một chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa thực sự, nhân dân tham gia quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước.
- d. Xoá bỏ sự độc quyền, lũng đoạn trong hoạt động kinh tế, bảo đảm cho mọi người bình đẳng về quyền kinh doanh và làm nghĩa vụ đối với nhà nước và xã hội.

Câu 71: Là cơ quan làm việc theo chế độ tập thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) có thẩm quyền ban hành văn bản sau:

- a. Nghị quyết, Thông báo.
- b. Nghị quyết, Quyết định.
- c. Quyết định, Chỉ thị, Thông tư.
- d. **Quyết định, chỉ thị.**

Câu 72: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND huyện là:

- a. Đình chỉ việc thi hành nghị quyết sai trái của HĐND cùng cấp.
- b. Quyết định về tổ chức và biên chế của các cơ quan chính quyền địa phương.
- c. **Lãnh đạo công tác của UBND, các thành viên UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND.**
- d. Hàng năm báo cáo cho Thủ tướng Chính phủ về tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương.

Câu 73: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm của cơ quan Nhà nước ta.

- a. Mỗi cơ quan nhà nước có hình thức và phương pháp hoạt động riêng do pháp luật quy định.
- b. Cơ quan nhà nước có tính quyền lực nhà nước.

c. **Thẩm quyền của các cơ quan nhà nước có những giới hạn về không gian (lãnh thổ), về thời gian có hiệu lực, về đối tượng chịu sự tác động.**

d. Được ban hành các chính sách nhằm tạo ra những điều kiện cần thiết giảm dần sự cách biệt giữa các vùng trong nước.

Câu 74: Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sau:

- a. Ban hành Nghị quyết và quyết định.
- b. **Ban hành Thông tư.**
- c. Ban hành Quyết định và chỉ thị.
- d. Ban hành Quyết định, Chỉ thị và Thông tư.

Câu 75: Ủy ban nhân dân có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a. Bảo đảm công tác xét xử của Hội đồng xét xử.
- b. Triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân cùng cấp.
- c. Quyết định những chủ trương, biện pháp để xây dựng và phát triển địa phương về mọi mặt.
- d. **Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.**

Câu 76: Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, loại văn bản nào dưới đây là văn bản quy phạm pháp luật?

- a. Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.
- b. **Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.**
- c. Quyết định của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.
- d. Nghị quyết của Chính phủ.

Câu 77: Nhiệm vụ nào dưới đây không phải của Chủ tịch Ủy ban nhân dân?

a. Quyết định về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp mình, trừ các vấn đề quy định tại Điều 49 của Luật Tổ chức HĐND và UBND.

b. **Quản lý nhà nước ở địa phương trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ và các lĩnh vực xã hội khác.**

c. Tổ chức việc tiếp dân, xét và giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân theo quy định của pháp luật.

d. Áp dụng các biện pháp nhằm cải tiến lề lối làm việc, quản lý và điều hành bộ máy hành chính hoạt động có hiệu quả, ngăn ngừa và kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện quan liêu về trách nhiệm, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác trong cơ quan cán bộ nhà nước.

Câu 78: Nội dung nào dưới đây không phải là chức năng của tài chính công ở nước ta?

- a. **Chức năng tạo lập vốn.**
- b. Chức năng điều chỉnh, điều tiết quan hệ thị trường.
- c. Chức năng phân phối lại và phân bổ.
- d. Chức năng Giám đốc và điều chỉnh.

Câu 79: Nội dung nào dưới đây là đặc tính của nền hành chính nhà nước ta?

- a. Hải hoà các lợi ích.
- b. Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.
- c. **Tính chuyên môn hoá và nghề nghiệp cao.**
- d. Tính hợp pháp.

Câu 80: Nội dung nào dưới đây không phải là yêu cầu về nội dung của văn bản quản lý hành chính nhà nước?

- a. Văn bản phải có tính khoa học.

- b. Văn bản phải có tính mục đích rõ ràng.
- c. Văn bản phải được tuyên truyền phổ biến.**
- d. Văn bản phải được viết bằng ngôn ngữ quy phạm.

Câu 81: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước ta?

- a. Nguyên tắc quản lý theo pháp luật và bằng pháp luật.
- b. Nguyên tắc bình đẳng.**
- c. Nguyên tắc tập trung dân chủ.
- d. Nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành và lĩnh vực với quản lý theo lãnh thổ.

Câu 82: Theo tính chất pháp lý, quyết định nào dưới đây không phải là quyết định quản lý hành chính nhà nước?

- a. Quyết định chung (quyết định chính sách).
- b. Quyết định quy phạm.
- c. Quyết định xét xử của Tòa án.**
- d. Quyết định hành chính cá biệt.

Câu 83: Nội dung nào dưới đây không phải là nội dung cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 – 2010?

- a. Cải cách thể chế.
- b. Cải cách tổ chức bộ máy.
- c. Cải cách cơ chế kinh tế.**
- d. Cải cách tài chính công.

Câu 84: Một trong những nguyên tắc của quản lý tài chính công?

- a. Nguyên tắc tập trung dân chủ.**
- b. Nguyên tắc quản lý bằng đồng tiền Việt Nam.
- c. Nguyên tắc cân đối thu – chi.
- d. Nguyên tắc Đảng lãnh đạo.

Câu 85: Nội dung nào dưới đây không phải là quan điểm cơ bản của việc xây dựng và thực hiện chính sách xã hội ở nước ta?

- a. Quan điểm Đảng lãnh đạo.**
- b. Quan điểm nhân văn.
- c. Quan điểm lịch sử.
- d. Quan điểm hệ thống đồng bộ.

Câu 86: Thủ tướng Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

- a. Củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.
- b. Thống nhất quản lý việc xây dựng, phát triển nền kinh tế quốc dân, phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ.
- c. Lãnh đạo công tác của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp, xây dựng và kiện toàn hệ thống thống nhất bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở.
- d. Đề nghị Quốc hội thành lập hoặc bãi bỏ các Bộ và các cơ quan ngang Bộ, trình Quốc hội phê chuẩn đề nghị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng, Bộ trưởng, các thành viên khác của Chính phủ.**

Câu 87: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc cơ bản của hoạt động công vụ ở nước ta?

- a. Nguyên tắc lập quy dưới luật.
- b. Nguyên tắc công khai.

- c. Nguyên tắc không vụ lợi.
- d. Nguyên tắc liên tục, kế thừa.

Câu 88: Nội dung nào dưới đây là đặc điểm đặc thù của nhà nước pháp quyền Việt Nam?

- a. Xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hóa.
- b. Kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội.
- c. Thực hiện tinh giản biên chế trong cơ quan Nhà nước.
- d. **Nhà nước pháp quyền Việt Nam được xây dựng trên nền tảng khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức.**

Câu 89: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có nhiệm vụ:

- a. **Trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá, khoa học – công nghệ thuộc ngành lĩnh vực mình phụ trách.**
- b. Đình chỉ việc thi hành các văn bản sai trái của Chủ tịch UBND tỉnh.
- c. Trình dự án luật, pháp lệnh và các dự án khác trước Quốc hội và Ủy ban thường vụ quốc hội.
- d. Thống nhất quản lý công tác mặt trận, thanh niên, phụ nữ.

Câu 90: Địa vị pháp lý hiện hành của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam là:

- a. Cơ quan hành chính thay mặt nước CHXHCN Việt Nam trong đối ngoại.
- b. Cơ quan chấp hành của Quốc hội và cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất.
- c. **Cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước CHXHCN Việt Nam.**
- d. Cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của cơ quan quyền lực cao nhất.

Câu 91: Công việc do Chính phủ thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số là:

- a. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ tướng và các chức vụ tương đương.
- b. Quy định chế độ làm việc của các thành viên của Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- c. Đình chỉ việc thi hành những nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với Hiến pháp và pháp luật.
- d. **Quyết định việc thành lập, sáp nhập, giải thể cơ quan thuộc Chính phủ.**

Câu 92: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) là:

- a. Đình chỉ việc thi hành Nghị quyết sai trái của HĐND cùng cấp.
- b. Hàng năm báo cáo cho Thủ tướng Chính phủ về tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương.
- c. Quản lý Nhà nước ở địa phương trên các lĩnh vực.
- d. **Đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ những văn bản sai trái của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp mình và những văn bản sai trái của UBND, Chủ tịch UBND cấp dưới.**

Câu 93: Một trong những phương hướng chung nhằm hoàn thiện các cơ quan nhà nước theo hướng Nhà nước pháp quyền XHCN là:

- a. Không ngừng mở rộng, bảo đảm và bảo vệ các quyền tự do, lợi ích của công dân.
- b. Thiết lập mối quan hệ trách nhiệm qua lại giữa công dân với nhà nước và giữa nhà nước với công dân.
- c. **Cải cách tổ chức, nâng cao chất lượng và hoạt động của các cơ quan tư pháp.**
- d. Nhà nước pháp quyền Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 94: Nội dung nào dưới đây không phải là giải pháp cơ bản về công bằng xã hội trong chính sách xã hội?

- a. **Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng – an ninh.**
- b. Xây dựng và phát triển một chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa thực sự, nhân dân tham gia quyết

định những vấn đề trọng đại của đất nước.

- c. Xóa bỏ sự độc quyền, lũng đoạn trong hoạt động kinh tế, bảo đảm cho mọi người bình đẳng về quyền kinh doanh và làm nghĩa vụ đối với nhà nước và xã hội.
- d. Huy động các nguồn lực trong nhân dân, xaxh ội hóa nhiệm vụ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng chương trình xóa đói giảm nghèo.

Câu 95: Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, Chủ tịch nước có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật sau:

- a. Quyết định, Chỉ thị.
- b. Lệnh, Quyết định.**
- c. Lệnh, Quyết định, Chỉ thị.
- d. Quyết định, Thông báo.

Câu 96: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a. Bãi bỏ những văn bản sai trái của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- b. Cách chức các Thứ trưởng và các chức vụ tương đương.
- c. Đình chỉ việc thi hành và đề nghị Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ những văn bản sai trái của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.**
- d. Bãi bỏ nghị quyết sai trái của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Câu 97: Nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải của Thường trực Hội đồng nhân dân?

- a. Giữ liên hệ và phối hợp công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.
- b. Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang và xây dựng quốc phòng toàn dân.**
- c. Đôn đốc, kiểm tra UBND cùng các cơ quan Nhà nước khác ở địa phương.
- d. Tiếp dân, đôn đốc kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Câu 98: Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sau:

- a. Ban hành Nghị quyết và Quyết định.
- b. Ban hành Quyết định.**
- c. Ban hành Quyết định, Chỉ thị và Thông tư.
- d. Ban hành Quyết định và Chỉ thị.

Câu 99: Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

- a. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các Thứ trưởng và chức vụ tương đương.
- b. Lãnh đạo công tác của Chính phủ, các thành viên Chính phủ, UBND các cấp.
- c. Trình dự án Luật, Pháp lệnh và các dự án khác trước Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội.**
- d. Đình chỉ việc thi hành những Nghị quyết của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với Hiến pháp, Luật và các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên.

Câu 100: Quyết định quản lý hành chính nhà nước gồm:

- a. Luật dân sự, Luật đất đai.
- b. Bản án của Hội đồng xét xử.
- c. Quyết định của tổ chức, xã hội.
- d. Chỉ thị, Quyết định của Chủ tịch UBND.**

Câu 101: Văn bản quản lý hành chính nhà nước hết hiệu lực khi:

- a. Hết thời hạn có hiệu lực quy định trong văn bản.**
- b. Người ký văn bản không đúng thẩm quyền.
- c. Văn bản bị chống chéo.

- d. Văn bản ban hành đã quá lâu, đã lỗi thời.

Câu 102: Chính phủ có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào dưới đây (theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008)?

- a. **Nghị định.**
b. Nghị quyết, Nghị định.
c. Nghị định, Chỉ thị.
d. Quyết định, Thông tư.

Câu 103: Nội dung nào dưới đây là một trong những hình thức hoạt động của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam?

- a. Trình dự án luật, pháp lệnh và các dự án khác trước Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội.
b. Lãnh đạo công tác của các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp.
c. **Phiên họp Chính phủ.**
d. Giáo dục pháp luật trong nhân dân.

Câu 104: Một trong những nguyên tắc áp dụng văn bản quản lý hành chính nhà nước là:

- a. Văn bản phải có tính mục đích rõ ràng.
b. Có đủ lượng thông tin quy phạm và thông tin thực tế cần thiết, thông tin được xử lý và bảo đảm chính xác.
c. **Trong trường hợp các văn bản có quy định, quyết định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.**
d. Văn bản phải được viết bằng ngôn ngữ quy phạm.

Câu 105: Đặc tính chủ yếu của nền hành chính nhà nước gồm có:

- a. Tính vụ lợi.
b. **Tính hệ thống thứ bậc chặt chẽ.**
c. Tính toàn dân, toàn diện.
d. Tính toàn quyền.

Câu 106: Để thực hiện quyền lực thống nhất của Nhà nước, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam có quyền sau:

- a. **Quyền lập pháp.**
b. Quyền kinh doanh đúng pháp luật.
c. Quyền tham gia các tổ chức quốc tế.
d. Quyền thừa kế.

Câu 107: Hệ thống chính trị ở Việt Nam có:

- a. Đảng cộng sản Việt Nam là Trung tâm của hệ thống chính trị.
b. **Nhà nước CHXHCN Việt Nam là tổ chức trung tâm thực hiện quyền lực chính trị, là trụ cột của hệ thống chính trị.**
c. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Trung tâm của hệ thống chính trị.
d. Nền hành chính nhà nước là chỗ dựa của hệ thống chính trị.

Câu 108: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc hoạt động công vụ?

- a. **Nguyên tắc hiệu quả kinh tế.**
b. Nguyên tắc lập quy dưới Luật.
c. Nguyên tắc chịu trách nhiệm.
d. Nguyên tắc công khai.

Câu 109: Thủ tướng Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

- a. **Đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ những Quyết định, Chỉ thị, Thông tư của Bộ trưởng,**

các thành viên khác của Chính phủ, Quyết định, Chỉ thị của UBND và Chủ tịch UBND trái với Hiến pháp, Luật và các văn bản của các cơ quan Nhà nước cấp trên.

- b. Củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.
- c. Thống nhất quản lý việc xây dựng, phát triển nền kinh tế quốc dân, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ.
- d. Lãnh đạo công tác của các Bộ, các cơ quan ngang Bộ và các cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp, xây dựng và kiện toàn hệ thống thống nhất bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở.

Câu 110: Nội dung nào dưới đây không phải là giải pháp về công bằng xã hội ở nước ta?

- a. **Thực hiện sự thống nhất lãnh đạo của Đảng.**
- b. Xóa bỏ sự độc quyền, lũng đoạn trong hoạt động kinh tế, bảo đảm cho mọi người bình đẳng về quyền kinh doanh và làm nghĩa vụ đối với nhà nước và xã hội.
- c. Huy động các nguồn lực trong nhân dân, xã hội hóa nhiệm vụ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng chương trình xóa đói, giảm nghèo.
- d. Triển khai đồng bộ các biện pháp chống tham nhũng, sử dụng có hiệu quả, viện trợ nhân đạo và phát triển.

Câu 111: Nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải của Thường trực Hội đồng nhân dân?

- a. Giữ liên hệ và phối hợp công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.
- b. **Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang và xây dựng quốc phòng toàn dân.**
- c. Đôn đốc, kiểm tra UBND cùng các cơ quan nhà nước khác ở địa phương.
- d. Tiếp dân, đôn đốc kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Câu 112: Văn bản quản lý hành chính nhà nước hết hiệu lực khi:

- a. Người ký văn bản không đúng thẩm quyền.
- b. Văn bản bị chòng chéo (có văn bản khác cùng nội dung ở điểm nào đó).
- c. Văn bản ban hành đã quá lâu.
- d. **Được thay thế bằng văn bản mới.**

Câu 113: Đặc tính nào dưới đây không phải là đặc tính của nền hành chính nhà nước ta?

- a. Tính không vụ lợi.
- b. Tính nhân đạo.
- c. **Tính kinh tế.**
- d. Tính chuyên môn hóa và nghề nghiệp cao.

Câu 114: Trong các chức năng sau đây, chức năng nào không phải của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam?

- a. Là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến, lập pháp.
- b. **Thống nhất quản lý tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.**
- c. Thực hiện quyền giám sát tối cao toàn bộ hoạt động của Nhà nước, giám sát việc tuân theo Hiến pháp và Pháp luật.
- d. Quyết định những vấn đề cơ bản nhất về đối nội, đối ngoại của Nhà nước.

Câu 115: Chức năng nào dưới đây không phải là chức năng của tài chính công?

- a. **Chức năng tổ chức và điều hành ngân sách nhà nước.**
- b. Chức năng tạo lập vốn.
- c. Chức năng phân phối lại và phân bổ.
- d. Chức năng giám đốc và điều chỉnh.

Câu 116: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc trưng của tài chính công ở nước ta?

- a. **Chi tiêu tài chính công cần hạch toán kinh tế kỹ lưỡng.**
- b. Tài chính công phục vụ cho lợi ích chung của cộng đồng, không bị chi phối bởi các lợi ích cá biệt.
- c. Tài chính công mang tính chính trị.
- d. Tài chính công mang tính không bồi hoàn trực tiếp.

Câu 117: Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a. Cách chức các Phó chủ tịch UBND tỉnh.
- b. **Đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ những văn bản sai trái của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.**
- c. Chỉ đạo việc xây dựng các dự án luật trình Quốc hội, các dự án pháp lệnh trình Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- d. Bãi bỏ việc thi hành nghị quyết sai trái của HĐND cấp huyện.

Câu 118: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có nhiệm vụ:

- a. Trình dự án luật, pháp lệnh và các dự án khác trước Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- b. Ban hành các văn bản lập quy và thống nhất quản lý công tác thi đua khen thưởng.
- c. Bãi bỏ việc thi hành các văn bản sai trái của Chủ tịch UBND tỉnh.
- d. **Trình Chính phủ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá – khoa học – công nghệ thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.**

Câu 119: Đối với Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chính phủ có nghĩa vụ sau đây:

- a. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức chủ tịch HĐND.
- b. Chỉ đạo các kỳ họp tổng kết hàng năm.
- c. **Bảo đảm cơ sở vật chất, tài chính để HĐND hoạt động.**
- d. Phê chuẩn danh sách các đại biểu theo nhiệm kỳ.

Câu 120: Hình thức hoạt động của Chính phủ là:

- a. Tham gia thực hiện quá trình xét xử.
- b. Tổ chức mít tinh nhằm tuyên truyền những quyết định quan trọng.
- c. Tiếp nhận Quốc thư của các Đại sứ nước ngoài.
- d. **Sự chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng và các Phó Thủ tướng.**

Câu 121: Trong những nhiệm vụ và quyền hạn dưới đây, nhiệm vụ và quyền hạn nào không thuộc về Thủ tướng Chính phủ?

- a. Lãnh đạo công tác của Chính phủ, các thành viên Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các cấp.
- b. Triệu tập và chủ tọa các phiên họp Chính phủ.
- c. Thực hiện chế độ báo cáo trước nhân dân về những vấn đề quan trọng thông qua những báo cáo của Chính phủ trước Quốc hội.
- d. **Đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.**

Câu 122: Nguyên tắc hoạt động công vụ là:

- a. Hoạt động công vụ phải có lợi nhuận.
- b. Hạch toán kinh tế trong dịch vụ công.
- c. **Tuân thủ pháp luật.**
- d. Tôn trọng mọi ý kiến.

Câu 123: Cơ cấu tổ chức của Chính phủ gồm:

- a. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và UBND, HĐND các cấp.
- b. **Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ do Quốc hội quyết định thành lập theo đề nghị của Thủ**

tướng Chính phủ.

- c. Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ và Văn phòng Chủ tịch nước do Quốc hội quyết định thành lập theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ.
- d. Cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Câu 124: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật?

- a. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.
- b. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật do một cơ quan ban hành mà có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản được ban hành sau.
- c. Trong trường hợp văn bản mới không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới.
- d. **Văn bản được ban hành phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi hoạt động của cơ quan.**

Câu 125: Nội dung nào dưới đây không phải là nội dung cải cách hành chính nhà nước ta giai đoạn 2001 – 2010 về Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức?

- a. Đối với công tác quản lý cán bộ.
- b. Cải cách tiền lương và chế độ, chính sách đãi ngộ.
- c. **Điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp cho phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới.**
- d. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức cán bộ, công chức

Câu 126: Trong cơ cấu của Hệ thống chính trị ở Việt Nam có:

- a. Đảng cộng sản Việt Nam là Trung tâm của hệ thống chính trị.
- b. **Nhà nước CHXHCN Việt Nam là tổ chức trung tâm thực hiện quyền lực chính trị, là trụ cột của hệ thống chính trị.**
- c. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Trung tâm của hệ thống chính trị.
- d. Nền hành chính Nhà nước là chỗ dựa của hệ thống chính trị.

Câu 127: Đặc điểm nào dưới đây không phải là đặc điểm của quản lý tài chính công ở nước ta?

- a. Quản lý tài chính công là một loại quản lý hành chính nhà nước.
- b. Quản lý tài chính công được thực hiện bởi một hệ thống các cơ quan Nhà nước và tuân thủ những quy phạm pháp luật của Nhà nước.
- c. **Quản lý tài chính công nhằm mục đích phát triển kinh tế.**
- d. Quản lý tài chính công là một phương thức quan trọng trong việc điều tiết các nguồn lực tài chính nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước đối với xã hội.

Câu 128: Một trong những hình thức hoạt động nào dưới đây là hình thức hoạt động của Chính phủ?

- a. **Sự lãnh đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ và các phó Thủ tướng Chính phủ.**
- b. Thống nhất quản lý việc xây dựng, phát triển nền kinh tế quốc dân, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ.
- c. Thi hành các biện pháp bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.
- d. Thống nhất công tác đối ngoại

Câu 129: Trong các chức năng sau đây, chức năng nào không phải của Chính phủ?

- a. **Quyết định những vấn đề cơ bản nhất về đối nội, đối ngoại của Nhà nước.**
- b. Thống nhất quản lý tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.
- c. Lãnh đạo thống nhất bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở.
- d. Bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật.

Câu 130: Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

- a. **Đôn đốc, kiểm tra UBND cùng các cơ quan nhà nước khác ở địa phương.**
- b. Tổ chức và chỉ đạo công tác thi hành án ở địa phương.
- c. Phòng chống thiên tai, bảo vệ tài sản của nhà nước và của công dân, chống tham nhũng, buôn lậu, làm hàng giả và các tệ nạn xã hội khác.
- d. Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang và xây dựng quốc phòng toàn dân.

Câu 131: Một trong những chức năng của Quốc hội là:

- a. Tổ chức thực hiện thực tế các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- b. **Chức năng lập hiến, lập pháp.**
- c. **Chức năng lập hiến, lập pháp.**
- d. Tổ chức các kỳ họp Quốc hội.

Câu 132: Trong nội dung đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức (là một trong 4 nội dung cải cách hành chính nhà nước) của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 – 2010 có nội dung nào dưới đây?

- a. **Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức.**
- b. Điều chỉnh cơ cấu, tổ chức bộ máy của các cơ quan trong nền hành chính nhà nước.
- c. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính.
- d. Cải cách tài chính công.

Câu 133: Theo Pháp lệnh cán bộ, công chức (sửa đổi, bổ sung năm 2003) quy định cán bộ, công chức không được làm việc nào sau đây?

- a. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức không được bố trí vợ (hoặc chồng), bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình làm công tác văn thư lưu trữ.
- b. Không được tham gia quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cơ quan, hội họp, mít tinh ngoài công vụ.
- c. **Không được thành lập, tham gia thành lập hoặc tham gia quản lý, điều hành các doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, hợp tác xã, bệnh viện tư, trường học tư, tổ chức nghiên cứu khoa học tư.**
- d. Không được tổ chức dạy thêm kiến thức đúng chuyên môn được đào tạo trong ngày nghỉ, giờ nghỉ.

Câu 134: Vai trò của chính sách xã hội đối với sự phát triển đất nước được thể hiện ở một trong những khía cạnh nào sau đây?

- a. **Là công cụ hữu hiệu của Đảng và Nhà nước để phát triển theo định hướng XHCN ở nước ta.**
- b. Nâng cao vị trí, vai trò của cán bộ, công chức.
- c. Phát triển đội ngũ chuyên gia pháp lý.
- d. Hoạch định chính sách về bảo vệ môi trường thiên nhiên, phát triển rừng.

Câu 135: Nội dung nào dưới đây không phải là nội dung chủ yếu đổi mới quản lý tài sản công trong cơ quan nhà nước?

- a. Hoàn thiện các tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công trong các cơ quan Nhà nước, đặc biệt là các phương tiện đi lại, công cụ làm việc ... nhằm bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, tiêu cực, tham nhũng.
- b. Khoản chi hành chính của các cơ quan trong nền hành chính Nhà nước.
- c. Tăng cường sự kiểm tra, kiểm soát đối với việc quản lý sử dụng tài sản công trong các cơ quan Nhà nước.
- d. **Có chế tài pháp lý, với tính răn đe mạnh đối với các cá nhân, cũng như công chức trực tiếp quản lý, sử dụng bảo quản tài sản công về sự thất thoát tài sản trong cơ quan Nhà nước.**

Câu 136: Nội dung nào dưới đây không phải là quan điểm cơ bản của việc xây dựng và thực hiện chính sách xã hội ở nước ta?

- a. Quan điểm gắn lý luận với thực tiễn.
- b. **Quan điểm Đảng lãnh đạo.**
- c. Quan điểm hệ thống đồng bộ.
- d. Quan điểm xã hội hóa, thể chế hóa, dân chủ hóa các chính sách xã hội.

Câu 137: Quy trình chung của việc xây dựng và ban hành văn bản quản lý hành chính nhà nước có trình tự sau đây:

- a. Xin ý kiến chỉ đạo của Đảng.
- b. Xin phê duyệt của cơ quan cấp trên.
- c. Trình kế hoạch tài chính cho hoạt động này.
- d. **Thông qua văn bản bởi cơ quan có thẩm quyền.**

Câu 138: Ủy ban nhân dân có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

- a. Giữ liên hệ và phối hợp công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.
- b. **Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang và xây dựng quốc phòng toàn dân.**
- c. Đôn đốc, kiểm tra UBND cùng cấp các cơ quan nhà nước khác ở địa phương.
- d. Tiếp dân, đôn đốc kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Câu 139: Nội dung nào dưới đây không phải là yêu cầu về nội dung của văn bản quản lý hành chính nhà nước?

- a. Văn bản phải có tính khoa học.
- b. Văn bản phải có tính mục đích rõ ràng.
- c. **Văn bản phải được tuyên truyền, phổ biến.**
- d. Văn bản phải được viết bằng ngôn ngữ quy phạm.

Câu 140: Bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a. Bãi bỏ những văn bản sai trái của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố.
- b. **Kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ đình chỉ thi hành Nghị quyết sai trái của HĐND tỉnh.**
- c. Bãi bỏ nghị quyết sai trái của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- d. Cách chức các Thứ trưởng và các chức vụ tương đương.

Câu 141: Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân (UBND) là:

- a. Đình chỉ việc thi hành những nghị quyết sai trái của HĐND cùng cấp.
- b. Tổ chức các kỳ họp tổng kết năm cho HĐND.
- c. Xây dựng các kế hoạch hợp tác quốc tế cho các cơ sở, tổ chức cùng cấp.
- d. **Quản lý hoạt động chuyên môn của các Sở, ban ngành của UBND.**

Câu 142: Nguyên tắc nào dưới đây không phải là nguyên tắc cơ bản của hoạt động công vụ ở nước ta?

- a. Nguyên tắc liên tục, kế thừa.
- b. Nguyên tắc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.
- c. **Nguyên tắc không vì lợi nhuận.**
- d. Nguyên tắc chịu trách nhiệm.

Câu 143: Đặc điểm nào dưới đây là đặc điểm đặc thù của nhà nước pháp quyền Việt Nam?

- a. Xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hóa.
- b. Kiến toàn tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội.
- c. **Nhà nước pháp quyền Việt Nam được xây dựng trên nền tảng khối liên minh giữa giai**

cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức.

d. Thực hiện tinh giản biên chế trong cơ quan Nhà nước.

Câu 144: Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, Chính phủ có thẩm quyền ban hành văn bản nào dưới đây?

- a. **Nghị định.**
- b. Thông tư.
- c. Nghị định, quyết định.
- d. Nghị định, Chỉ thị.

Câu 145: Nội dung nào dưới đây là mục tiêu của quản lý tài chính công ở nước ta?

- a. Quản lý tài chính công là một loại quản lý hành chính nhà nước.
- b. Quản lý tài chính công được thực hiện bởi một hệ thống các cơ quan Nhà nước và tuân thủ những quy phạm pháp luật của Nhà nước.
- c. Quản lý tài chính công là một phương thức quan trọng trong việc điều tiết các nguồn lực tài chính nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước đối với xã hội.
- d. **Đảm bảo kỷ luật tài khoá tổng thể.**

Câu 146: Đối với Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, thành phố thuộc Trung ương, Chính phủ có quyền:

- a. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức chủ tịch HĐND.
- b. Chỉ đạo các kỳ họp tổng kết hàng năm.
- c. Phê chuẩn danh sách các đại biểu theo nhiệm kỳ.
- d. **Giải quyết những kiến nghị của HĐND.**

Câu 147: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc quản lý tài chính công ở nước ta?

- a. Nguyên tắc tập trung dân chủ.
- b. **Nguyên tắc không vì lợi nhuận.**
- c. Nguyên tắc hiệu quả.
- d. Nguyên tắc thống nhất.

Câu 148: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc phải tuân thủ trong công tác tuyển dụng cán bộ công chức?

- a. **Nguyên tắc bình đẳng.**
- b. Nguyên tắc công khai.
- c. Nguyên tắc ưu tiên.
- d. Nguyên tắc dân chủ.

Câu 149: Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền ban hành văn bản nào dưới đây?

- a. Ban hành Quyết định.
- b. **Ban hành Thông tư.**
- c. Ban hành Quyết định, Chỉ thị và Thông tư.
- d. Ban hành Quyết định, Chỉ thị.

Câu 150: Trong các chức năng sau đây, chức năng nào không phải của Chính phủ CHXHCN Việt Nam?

- a. **Quyết định những vấn đề cơ bản nhất về đối nội, đối ngoại của Nhà nước.**
- b. Thống nhất quản lý tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.
- c. Lãnh đạo thống nhất bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở.
- d. Bảo đảm thi hành Hiến pháp và Pháp luật.

Câu 151: Hình thức hoạt động nào dưới đây là hình thức hoạt động của Chính phủ CHXHCN Việt Nam?

- a. **Sự lãnh đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ.**
- b. Thống nhất quản lý việc xây dựng, phát triển nền kinh tế quốc dân, phát triển văn hóa, giáo

- đục, y tế, khoa học và công nghệ.
- c. Thi hành các biện pháp bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.
- d. Thống nhất công tác đối ngoại

Câu 152: Trách nhiệm của Bộ trưởng đối với UBND cấp tỉnh, thành phố là:

- a. **Hướng dẫn và chỉ đạo UBND cấp tỉnh, thành phố về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ quản lý.**
- b. Phê duyệt biên chế hành chính nhà nước của cấp tỉnh trong lĩnh vực mình quản lý.
- c. Bổ nhiệm Giám đốc Sở quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Bộ.
- d. Phê bình Chủ tịch UBND cấp tỉnh, thành phố khi có khuyết điểm trong quản lý, điều hành ngành, lĩnh vực thuộc Bộ quản lý.

Câu 153: Vai trò chủ yếu của tài chính công ở nước ta là:

- a. Đầu tư cho sản xuất kinh doanh.
- b. **Thực hiện công bằng xã hội.**
- c. Thúc đẩy kinh tế đối ngoại.
- d. Thực hiện tập trung dân chủ.

Câu 154: Cán bộ, công chức có chức vụ nào dưới đây thuộc phạm vi điều chỉnh của Pháp lệnh cán bộ, công chức (sửa đổi, bổ sung năm 2003):

- a. **Thượng tướng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.**
- b. Trưởng thôn, trưởng bản.

.....

Câu 161: Nội dung nào dưới đây không phải là quan điểm cơ bản của việc xây dựng và thực hiện chính sách xã hội ở nước ta?

- a. Quan điểm nhân văn.
- b. **Quan điểm Đảng lãnh đạo.**
- c. Quan điểm lịch sử.
- d. Quan điểm hệ thống đồng bộ.

Câu 162: Nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải của Thủ tướng Chính phủ?

- a. Lãnh đạo công tác của Chính phủ, các thành viên Chính phủ, UBND các cấp.
- b. Đề nghị Quốc hội thành lập hoặc bãi bỏ các Bộ và các cơ quan ngang Bộ.
- c. **Thống nhất quản lý việc xây dựng, phát triển nền kinh tế quốc dân, phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ.**
- d. Đình chỉ việc thi hành những Nghị quyết của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với Hiến pháp, Luật và các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên.

Câu 163: Một trong những phương hướng chung nhằm hoàn thiện các cơ quan nhà nước theo hướng nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng là:

- a. **Kiến tạo toàn tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội.**
- b. Không ngừng mở rộng, bảo đảm và bảo vệ các quyền tự do, lợi ích của công dân.
- c. Thiết lập mối quan hệ trách nhiệm qua lại giữa công dân với nhà nước và giữa nhà nước với công dân.
- d. Nhà nước pháp quyền Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 164: Đối với Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, thành phố thuộc Trung ương, Chính phủ có quyền:

- a. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức chủ tịch HĐND.
- b. Chỉ đạo các kỳ họp tổng kết hàng năm.
- c. Phê chuẩn danh sách các đại biểu theo nhiệm kỳ.
- d. **Giải quyết những kiến nghị của HĐND.**

Câu 165: Nội dung nào dưới đây không phải là nội dung cải cách hành chính nhà nước ta giai đoạn 2001 – 2010?

- a. Cải cách thể chế.
- b. Cải cách tài chính công.
- c. Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.
- d. **Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.**

Câu 166: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) là:

- a. **Triệu tập và chủ tọa các phiên họp của UBND cùng cấp.**
- b. Đình chỉ việc thi hành Nghị quyết sai trái của HĐND cùng cấp.
- c. Tổ chức kinh doanh ở địa phương.
- d. Hàng năm báo cáo cho Thủ tướng chính phủ về tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương.

Câu 167: Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a. Bãi bỏ những văn bản sai trái của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- b. Cách chức các thứ trưởng và các chức vụ tương đương.
- c. **Kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ đình chỉ thi hành Nghị quyết sai trái của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.**
- d. Bãi bỏ nghị quyết sai trái của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Câu 168: Nội dung nào dưới đây là đặc điểm đặc thù của nhà nước pháp quyền Việt Nam?

- a. Xây dựng nền hành chính Nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hóa.
- b. Kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội.
- c. **Nhà nước pháp quyền Việt nam được xây dựng trên nền tảng khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức.**
- d. Thực hiện tinh giản biên chế trong cơ quan nhà nước.

Câu 169: Quyết định quản lý hành chính Nhà nước có đặc điểm nào dưới đây?

- a. Quyết định quản lý hành chính nhà nước được ban hành để sửa đổi những quy phạm pháp luật hành chính hiện hành.
- b. **Quyết định quản lý hành chính nhà nước mang tính dưới Luật, nó được ban hành trên cơ sở và để thực hiện Luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên.**
- c. Quyết định quản lý hành chính nhà nước được ban hành để thay đổi phạm vi hiệu lực của quy phạm pháp luật hành chính về thời gian, không gian và đối tượng thi hành.
- d. Quyết định quản lý hành chính nhà nước được ban hành để cụ thể hóa các quy phạm pháp luật trong các luật do cơ quan quyền lực nhà nước tối cao ban hành, hoặc các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành.

Câu 170: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc tính chủ yếu của nền hành chính nhà nước ta?

- a. Tính lệ thuộc vào chính trị và hệ thống chính trị.
- b. **Tính dân chủ.**
- c. Tính pháp quyền.
- d. Tính liên tục.

Câu 171: Trong những nhiệm vụ và quyền hạn dưới đây, nhiệm vụ và quyền hạn nào không thuộc về Thủ tướng Chính phủ?

- a. Lãnh đạo công tác của Chính phủ, các thành viên Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính

- phủ, Chủ tịch UBND các cấp.
- b. Triệu tập và chủ tọa các phiên họp Chính phủ.
- c. Thực hiện chế độ báo cáo trước nhân dân về những vấn đề quan trọng thông qua những báo cáo của Chính phủ trước Quốc hội.
- d. **Đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao.**

Câu 172: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc tính chủ yếu của nền hành chính nhà nước ta?

- a. Tính liên tục, tương đối ổn định và thích ứng.
- b. Tính pháp quyền.
- c. **Tính nhân dân.**
- d. Tính lệ thuộc vào chính trị và hệ thống chính trị.

Câu 173: Nội dung nào dưới đây không phải là giải pháp về công bằng xã hội trong chính sách xã hội ở nước ta?

- a. **Phân tích thực trạng của cơ cấu xã hội, các vấn đề xã hội để xác định nội dung các loại chính sách xã hội.**
- b. Xây dựng một xã hội dân sự nhà nước pháp quyền với chế độ dân chủ, kinh tế văn hóa phát triển, kiên quyết xóa bỏ sự độc quyền, đặc quyền đặc lợi.
- c. Xây dựng và phát triển một chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa thực sự, nhân dân tham gia quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước.
- d. Xóa bỏ sự độc quyền, lũng đoạn trong hoạt động kinh tế, bảo đảm cho mọi người bình đẳng về quyền kinh doanh và làm nghĩa vụ đối với nhà nước và xã hội.

Câu 174: Theo tính chất pháp lý, quyết định nào dưới đây không phải là quyết định quản lý hành chính nhà nước?

- a. Quyết định chung (quyết định chính sách).
- b. Quyết định quy phạm.
- c. **Quyết định xét xử của Tòa án.**
- d. Quyết định hành chính cá biệt.

Câu 175: Công việc do tập thể Chính phủ thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số là:

- a. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thứ trưởng và chức vụ tương đương.
- b. Quy định chế độ làm việc của Thủ tướng với các thành viên của Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- c. Đình chỉ việc thi hành những nghị quyết của HĐND, thành phố trực thuộc Trung ương trái với Hiến pháp và pháp luật.
- d. **Quyết định việc thành lập, sáp nhập, giải thể cơ quan thuộc Chính phủ.**

Câu 176: Đặc tính nào dưới đây không phải là đặc tính của nền hành chính nhà nước ta?

- a. **Tính nhân đạo.**
- b. Tính pháp quyền.
- c. Tính hiệu lực, hiệu quả.
- d. Tính lệ thuộc vào chính trị và hệ thống chính trị.

Câu 177: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm của áp dụng pháp luật ở nước ta?

- a. Áp dụng pháp luật là hoạt động mang tính tổ chức – quyền lực nhà nước.
- b. Áp dụng pháp luật là hoạt động được thực hiện theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định chặt chẽ.
- c. Áp dụng pháp luật là hoạt động điều chỉnh cá biệt, cụ thể đối với các quan hệ xã hội.
- d. **Áp dụng pháp luật là hoạt động của cơ quan thuộc quyền tư pháp.**

Câu 178: Trong hệ thống chính trị ở Việt Nam có:

- a. **Đảng cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo, thực hiện chức năng cầm quyền trong hệ**

thống chính trị.

- b. Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là lực lượng lãnh đạo của hệ thống chính trị.
- c. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là lực lượng lãnh đạo của hệ thống chính trị.
- d. Quốc hội của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là hạt nhân của hệ thống chính trị.

Câu 179: Chức năng nào dưới đây là chức năng của Quốc hội?

- a. Tổ chức thực hiện thực tế các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- b. Chức năng đối nội, đối ngoại.
- c. **Chức năng lập hiến, lập pháp.**
- d. Tổ chức các kỳ họp Quốc hội.

Câu 180: Nội dung nào dưới đây là đặc trưng của tài chính công ở nước ta?

- a. Tài chính công được sử dụng cho các hoạt động thuộc về các chức năng vốn có của nhà nước đối với xã hội (chức năng quản lý nhà nước và cung ứng các dịch vụ công).
- b. Tài chính công thuộc sở hữu Nhà nước.
- c. Tài chính công phục vụ cho các lợi ích chung, lợi ích công cộng của toàn xã hội, của quốc gia hoặc của đa số.
- d. **Tài chính công phục vụ cho lợi ích chung của cộng đồng, không bị chi phối bởi các lợi ích cá biệt.**

Câu 181: Nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải của Thường trực Hội đồng nhân dân?

- a. Giữ liên hệ và phối hợp công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.
- b. **Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang và xây dựng quốc phòng toàn dân.**
- c. Đôn đốc, kiểm tra UBND cùng các cơ quan nhà nước khác ở địa phương.
- d. Tiếp dân, đôn đốc kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Câu 182: Quy trình chung của việc xây dựng và ban hành văn bản quản lý hành chính nhà nước có trình tự sau đây:

- a. Xin ý kiến chỉ đạo của Đảng.
- b. Lấy đủ số ý kiến các cá nhân và các cơ quan có liên quan.
- c. Trình kế hoạch tài chính cho hoạt động này.
- d. **Gửi và lưu giữ văn bản.**

Câu 183: Nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải của Thủ tướng Chính phủ?

- a. Lãnh đạo công tác của Chính phủ, các thành viên Chính phủ, UBND các cấp.
- b. Đề nghị Quốc hội thành lập hoặc bãi bỏ các Bộ và các cơ quan ngang Bộ.
- c. **Thống nhất quản lý việc xây dựng, phát triển nền kinh tế quốc dân, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ.**
- d. Đình chỉ việc thi hành những Nghị quyết của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với Hiến pháp, luật và các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên.

Câu 184: Một trong những phương hướng chung nhằm hoàn thiện các cơ quan nhà nước theo hướng nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng là:

- a. Không ngừng mở rộng, bảo đảm và bảo vệ các quyền tự do, lợi ích của công dân.
- b. Thiết lập mối quan hệ trách nhiệm qua lại giữa công dân với nhà nước và giữa nhà nước với công dân.
- c. **Cải cách tổ chức, nâng cao chất lượng và hoạt động của các cơ quan tư pháp.**
- d. Nhà nước pháp quyền Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt nam theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 185: Nội dung nào dưới đây không phải là yêu cầu đối với quản lý tài chính công ở nước ta?

- a. **Huy động các nguồn tài chính bảo đảm duy trì sự tồn tại và hoạt động của bộ máy Nhà nước.**
- b. Đảm bảo sự công bằng trong phân phối thu nhập của nền kinh tế, tạo nên sự cạnh tranh bình đẳng trên thị trường.
- c. Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính công ở tầm vĩ mô và hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính công ở những đơn vị trực tiếp sử dụng.
- d. Nâng cao được tính chủ động, quyền hạn và trách nhiệm của các đơn vị trực tiếp sử dụng nguồn lực tài chính công.

Câu 186: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc cơ bản của hoạt động công vụ ở nước ta?

- a. Nguyên tắc liên tục, kế thừa.
- b. Nguyên tắc tập trung dân chủ.
- c. Nguyên tắc chịu trách nhiệm.
- d. **Nguyên tắc không vụ lợi.**

Câu 187: Vai trò nào dưới đây không phải là vai trò chủ yếu của tài chính công ở nước ta?

- a. **Tạo ra các cơ hội như nhau cho các tầng lớp dân cư và cá nhân phát huy tài năng, tham gia lao động, tham gia vào các hoạt động chính trị - xã hội.**
- b. Huy động các nguồn tài chính bảo đảm duy trì sự tồn tại và hoạt động của bộ máy Nhà nước.
- c. Đáp ứng các nhu cầu chi tiêu nhằm thực hiện các chức năng vốn có của Nhà nước.
- d. Tài chính công bảo đảm cho Nhà nước thực hiện các mục tiêu về phát triển kinh tế, xã hội, ổn định chính trị của đất nước.

Câu 188: Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ được ra văn bản nào dưới đây?

- a. Quyết định, Thông tư.
- b. Quyết định.
- c. **Thông tư**
- d. Quyết định, Chỉ thị, Thông tư.

Câu 189: Một trong những chức năng của pháp luật là:

- a. Chức năng kiểm tra công tác của các cơ quan, tổ chức.
- b. Chức năng đánh giá hoạt động kinh doanh.
- c. **Chức năng bảo vệ các quan hệ xã hội.**
- d. Chức năng định hướng các chủ trương, biện pháp lớn.

Câu 190: Địa vị pháp lý hiện hành của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam là:

- a. Cơ quan hành chính thay mặt nước CHXHCN Việt Nam trong đối ngoại.
- b. Cơ quan chấp hành của Quốc hội và cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất.
- c. **Cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước CHXHCN Việt Nam.**
- d. Cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của cơ quan quyền lực cao nhất.

Câu 191: Nội dung nào dưới đây không phải là quan điểm cơ bản của việc xây dựng và thực hiện chính sách xã hội ở nước ta?

- a. Quan điểm gắn lý luận với thực tiễn.
- b. Quan điểm lịch sử.
- c. Quan điểm phát triển.
- d. **Quan điểm Đảng lãnh đạo.**

Câu 192: Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a. Bãi bỏ việc thi hành Nghị quyết sai trái của HĐND cấp huyện.

- b. Cách chức các phó chủ tịch UBND tỉnh.
- c. Chỉ đạo việc xây dựng các dự án luật trình Quốc hội, các dự án pháp lệnh trình Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- d. **Bãi bỏ văn bản sai trái của UBND huyện, của Chủ tịch UBND huyện.**

Câu 193: Thủ tướng Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a. Trình dự án luật, pháp lệnh và các dự án khác trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ quốc hội.
- b. Ban hành các Quyết định, Chỉ thị và Thông tư.
- c. Bãi bỏ những Nghị quyết của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với Hiến pháp, Luật và các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên.
- d. **Triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Chính phủ.**

Câu 194: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có nhiệm vụ:

- a. Trình dự án luật, pháp lệnh và các dự án khác trước Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- b. Ban hành các văn bản lập quy và thống nhất quản lý công tác thi đua khen thưởng.
- c. Bãi bỏ việc thi hành các văn bản sai trái của Chủ tịch UBND tỉnh.
- d. **Trình Chính phủ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá – khoa học – công nghệ thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.**

Câu 195: Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, Chủ tịch nước có thẩm quyền ban hành các văn bản nào dưới đây?

- a. Quyết định, Chỉ thị.
- b. **Lệnh, Quyết định.**
- c. Lệnh, Quyết định, Chỉ thị
- d. Quyết định, Thông báo.

Câu 196: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc trưng của tài chính công của nước ta?

- a. Tài chính công mang tính lịch sử.
- b. Tài chính công mang tính không bồi hoàn trực tiếp.
- c. **Tài chính công thuộc sở hữu nhà nước.**
- d. Tài chính công gắn với nhiệm vụ chi tiêu phục vụ cho việc thực hiện các chức năng vốn có của Nhà nước.

Câu 197: Trong các chức năng sau đây, chức năng nào không phải của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam?

- a. Là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến, lập pháp.
- b. **Thống nhất quản lý tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.**
- c. Thực hiện quyền giám sát tối cao toàn bộ hoạt động của Nhà nước, giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật.
- d. Quyết định những vấn đề cơ bản nhất về đối nội, đối ngoại của Nhà nước.

Câu 198: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc phải tuân thủ trong công tác tuyển dụng cán bộ công chức?

- a. Nguyên tắc bình đẳng.
- b. Nguyên tắc công khai.
- c. Nguyên tắc ưu tiên.
- d. **Nguyên tắc dân chủ.**

Câu 199: Trách nhiệm của Bộ trưởng đối với Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh, thành phố là:

- a. **Hướng dẫn và chỉ đạo UBND cấp tỉnh, thành phố về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ quản lý.**
- b. Phê duyệt biên chế hành chính nhà nước của cấp tỉnh trong lĩnh vực mình quản lý.

- c. Bổ nhiệm Giám đốc sở quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Bộ.
- d. Phê bình Chủ tịch UBND cấp tỉnh, thành phố khi có khuyết điểm trong quản lý, điều hành ngành, lĩnh vực thuộc Bộ quản lý.

Câu 200: Nội dung nào dưới đây là nội dung cải cách nền hành chính nhà nước giai đoạn 2001 – 2010?

- a. Cải cách nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.
- b. Cải cách thể chế.**
- c. Cải cách tiền lương cán bộ, công chức.
- d. Cải cách hệ thống giáo dục.

Câu 201: Loại công văn nào dưới đây quy định không phải vào sổ?

- a. Công văn gửi đảng ủy.
- b. Công văn mật.
- c. Thư viết tay trao đổi công việc giữa lãnh đạo hai cơ quan nhà nước cấp huyện.**
- d. Công văn của cơ quan chủ quản.

Câu 202: Thủ tướng Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

- a. Củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.
- b. Thống nhất quản lý việc xây dựng, phát triển nền kinh tế quốc dân, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ.
- c. Đề nghị Quốc hội thành lập hoặc bãi bỏ các Bộ và các cơ quan ngang Bộ, trình Quốc hội phê chuẩn đề nghị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó thủ tướng, Bộ trưởng, các thành viên khác của Chính phủ.**
- d. Lãnh đạo công tác của các Bộ, các cơ quan ngang Bộ và các cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp, xây dựng và kiện toàn hệ thống thống nhất bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở.

Câu 203: Trong những hoạt động dưới đây, hoạt động nào được quan niệm là chức năng cơ bản của Nhà nước CHXHCN Việt Nam?

- a. Đối ngoại.**
- b. Phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN.
- c. Hội nhập kinh tế quốc tế.
- d. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Câu 204: Đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật là:

- a. Đáp ứng các nhu cầu quản lý.
- b. Dễ thay đổi.
- c. Chỉ được áp dụng trong hệ thống hành pháp.
- d. Được áp dụng nhiều lần, có hiệu lực lâu dài.**

Câu 205: Trong các chức năng sau đây, chức năng nào không phải của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam?

- a. Là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến, lập pháp.
- b. Thống nhất quản lý tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.**
- c. Thực hiện quyền giám sát tối cao toàn bộ hoạt động của Nhà nước, giám sát việc tuân theo Hiến pháp và Pháp luật.
- d. Quyết định những vấn đề cơ bản nhất về đối nội, đối ngoại của nhà nước.

Câu 206: Một trong những phương hướng chung nhằm hoàn thiện các cơ quan nhà nước theo hướng nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng là:

- a. Không ngừng mở rộng, bảo đảm và bảo vệ các quyền tự do, lợi ích của công dân.
- b. Thiết lập mối quan hệ trách nhiệm qua lại giữa công dân với nhà nước và giữa nhà nước với

công dân.

c. **Cải cách tổ chức, nâng cao chất lượng và hoạt động của các cơ quan tư pháp.**

d. Nhà nước pháp quyền Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 207: Quyết định quản lý hành chính nhà nước có đặc điểm nào dưới đây?

a. Quyết định quản lý hành chính nhà nước được ban hành để sửa đổi những quy phạm pháp luật hành chính hiện hành.

b. **Quyết định quản lý hành chính nhà nước được ban hành để thực hiện hoạt động chấp hành và điều hành.**

c. Quyết định quản lý hành chính nhà nước được ban hành để thay đổi phạm vi hiệu lực của quy phạm pháp luật hành chính về thời gian, không gian và đối tượng thi hành.

d. Quyết định quản lý hành chính nhà nước tối cao ban hành, hoặc các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành.

Câu 208: Ủy ban nhân dân (UBND) có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a. **Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.**

b. Tổ chức, chỉ đạo công tác xét xử ở địa phương.

c. Soạn thảo Hợp đồng kinh tế với các tổ chức kinh tế quốc tế.

d. Quyết định những chủ trương, biện pháp để xây dựng và phát triển địa phương về mọi mặt.

Câu 209: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc trưng của tài chính công ở nước ta?

a. **Tài chính công là tài chính nhà nước.**

b. Tài chính công phục vụ cho lợi ích chung của cộng đồng, không bị chi phối bởi các lợi ích cá biệt.

c. Tài chính công mang tính chính trị.

d. Tài chính công mang tính lịch sử.

Câu 210: Nội dung nào dưới đây không phải là giải pháp về công bằng xã hội trong chính sách xã hội ở nước ta?

a. **Xây dựng nhà ở miễn phí cho người có công với cách mạng.**

b. Ban hành các chính sách nhằm tạo ra những điều kiện cần thiết giảm dần sự cách biệt giữa các vùng trong nước.

c. Thực hiện chế độ đảm phụ ở những thành phố, vùng có lợi về kinh tế để tài trợ cho các vùng bị chiến tranh tàn phá và bất lợi về kinh tế.

d. Xây dựng một xã hội dân sự nhà nước pháp quyền với chế độ dân chủ, kinh tế văn hóa phát triển, kiên quyết xóa bỏ sự độc quyền, đặc quyền, đặc lợi.

Câu 211: Một trong những yếu tố tạo nên hiệu lực quản lý hành chính nhà nước là:

a. Mọi người sống hạnh phúc, hòa thuận.

b. Sự giàu có của xã hội.

c. Sự thực hiện đúng và kịp thời các quyết định quản lý hợp pháp.

d. **Sự nhất trí cao của toàn xã hội đối với đường lối, chủ trương của Đảng.**

Câu 212: Nội dung nào dưới đây không phải là yêu cầu về nội dung của văn bản quản lý hành chính nhà nước?

a. Văn bản phải có tính khoa học.

b. Văn bản phải có tính mục đích rõ ràng.

c. **Văn bản phải được tuyên truyền, phổ biến.**

d. Văn bản phải được viết bằng ngôn ngữ quy phạm.

Câu 213: Nguyên tắc hoạt động công vụ là:

a. Được thu lợi trong công vụ.

- b. Hạch toán kinh tế.
- c. Tuân thủ pháp luật.**
- d. Tôn trọng mọi ý kiến.

Câu 214: Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền ban hành văn bản nào dưới đây?

- a. Ban hành Nghị quyết và Quyết định.
- b. Ban hành Quyết định.**
- c. Ban hành Quyết định, Chỉ thị.
- d. Ban hành Thông tư.

Câu 215: Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a. Bãi bỏ những văn bản sai trái của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố.
- b. Kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ đình chỉ hành Nghị quyết sai trái của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.**
- c. Bãi bỏ Nghị quyết sai trái của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- d. Cách chức các Thứ trưởng và các chức vụ tương đương.

Câu 216: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc áp dụng văn bản quản lý hành chính Nhà nước.

- a. Văn bản được áp dụng từ thời điểm có hiệu lực.
- b. Văn bản được áp dụng từ ngày đăng Công báo.**
- c. Trong trường hợp các văn bản có quy định, quyết định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.
- d. Trong trường hợp các văn bản do một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định, quyết định của văn bản được ban hành sau.

Câu 217: Là cơ quan làm việc theo chế độ tập thể, Chủ tịch UBND có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sau:

- a. Nghị quyết, Thông báo.
- b. Nghị quyết, quyết định.
- c. Quyết định, Chỉ thị, Thông tư.
- d. Quyết định, chỉ thị.**

Câu 218: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước ta?

- a. Nguyên tắc quản lý theo pháp luật và bằng pháp luật.
- b. Nguyên tắc bình đẳng.**
- c. Nguyên tắc tập trung dân chủ.
- d. Nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành và lĩnh vực với quản lý theo lãnh thổ.

Câu 219: Công việc do Chính phủ thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số là:

- a. Đề án về chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo trình Quốc hội.**
- b. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thứ trưởng và các chức vụ tương đương.
- c. Quy định chế độ làm việc của Thủ tướng với các thành viên của Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- d. Đình chỉ việc thi hành những Nghị quyết của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với Hiến pháp và Pháp luật.

Câu 220: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện là:

- a. Lãnh đạo công tác của UBND, các thành viên UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND.**

- b. Đình chỉ việc thi hành Nghị quyết sai trái của HĐND cùng cấp.
- c. Quyết định về tổ chức và biên chế của các cơ quan chính quyền địa phương.
- d. Hàng năm báo cáo cho Thủ tướng Chính phủ về tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương.

Câu 221: Nội dung nào dưới đây không phải là một loại quyết định quản lý hành chính nhà nước?

- a. Quyết định quy phạm.
- b. Quyết định hành chính cá biệt.
- c. **Quyết định trả hồ sơ của Tòa án dân sự.**
- d. Quyết định chung (quyết định chính sách).

Câu 222: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc quản lý công sản trong quản lý công sản ở nước ta?

- a. **Nguyên tắc Đảng lãnh đạo.**
- b. Nguyên tắc tập trung thống nhất.
- c. Nguyên tắc theo kế hoạch.
- d. Nguyên tắc tiết kiệm.

Câu 223: Nội dung nào dưới đây không nằm trong cơ cấu tài chính công ở nước ta?

- a. Ngân sách Nhà nước (Trung ương và địa phương).
- b. Tài chính các cơ quan hành chính nhà nước.
- c. **Vốn của các doanh nghiệp tư.**
- d. Tài chính của các đơn vị nhà nước cung cấp dịch vụ công (các đơn vị sự nghiệp của nhà nước, tài chính phục vụ hoạt động công ích do Nhà nước tài trợ).

Câu 224: Nội dung nào dưới đây không phải là quan điểm cơ bản của việc xây dựng và thực hiện chính sách xã hội ở nước ta?

- a. Quan điểm nhân văn.
- b. **Quan điểm xã hội hài hoà.**
- c. Quan điểm lịch sử.
- d. Quan điểm hệ thống đồng bộ.

Câu 225: Hội đồng nhân dân có thẩm quyền ban hành văn bản sau:

- a. Nghị quyết, quyết định.
- b. Quyết định, Chỉ thị và Thông tư.
- c. Nghị quyết, Chỉ thị.
- d. **Nghị quyết.**

Câu 226: Cơ quan nào dưới đây có quyền quyết định biên chế và quản lý cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương, quy định định mức biên chế hành chính, sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân (Theo Pháp lệnh cán bộ, công chức năm 2003)?

- a. Bộ Nội vụ.
- b. Quốc hội.
- c. Vụ tổ chức cán bộ của Bộ, Ngành; Sở Nội vụ của UBND tỉnh, thành phố.
- d. **Chính phủ.**

Câu 227: Văn bản quản lý hành chính nhà nước hết hiệu lực khi:

- a. **Hết thời hạn có hiệu lực quy định trong văn bản.**
- b. Người ký văn bản không đúng thẩm quyền.
- c. Văn bản bị chồng chéo.
- d. Văn bản ban hành đã quá lâu, đã lỗi thời.

Câu 228: Một trong những đặc tính chủ yếu của nền hành chính nhà nước ta là:

- a. Tính dân chủ.

- b. Tính nhân dân.
- c. Tính liên tục, tương đối ổn định và thích ứng.**
- d. Tính hiện đại.

Câu 229: Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a. Bãi bỏ những văn bản sai trái của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- b. Cách chức các Thủ trưởng và các chức vụ tương đương.
- c. Đình chỉ việc thi hành và đề nghị Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ những văn bản sai trái của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.**
- d. Bãi bỏ Nghị quyết sai trái của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Câu 230: Nội dung nào dưới đây không phải của Chủ tịch Ủy ban nhân dân?

- a. Tổ chức và chỉ đạo công tác thi hành án ở địa phương theo quy định của pháp luật.
- b. Đình chỉ việc thi hành Nghị quyết sai trái của Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp và đề nghị Hội đồng nhân dân cấp mình bãi bỏ.**
- c. Chỉ đạo và áp dụng các biện pháp để giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng chống thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, an ninh, trật tự và báo cáo UBND trong phiên họp gần nhất.
- d. Ra quyết định, Chỉ thị để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Câu 231: Loại văn bản nào dưới đây là văn bản quy phạm pháp luật?

- a. Công văn gửi Đảng ủy.
- b. Thông báo ý kiến Thủ tướng.
- c. Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.**
- d. Công văn của Văn phòng Bộ.

Câu 232: Nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải của Thủ tướng Chính phủ?

- a. Lãnh đạo công tác của Chính phủ, các thành viên Chính phủ UBND các cấp.
- b. Đề nghị Quốc hội thành lập hoặc bãi bỏ các Bộ và các cơ quan ngang Bộ.
- c. Thống nhất quản lý việc xây dựng, phát triển nền kinh tế quốc dân, phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ.**
- d. Đình chỉ việc thi hành những Nghị quyết của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với Hiến pháp, Luật và các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên.

Câu 233: Một trong những chức năng của Quốc hội là:

- a. Giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.**
- b. Tổ chức thực hiện thực tế các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- c. Thực hiện chính sách đối nội và đối ngoại của đất nước.
- d. Tổ chức các kỳ họp Quốc hội.

Câu 234: Một trong những nguyên tắc áp dụng văn bản quản lý hành chính nhà nước là:

- a. Văn bản phải có tính mục đích rõ ràng.
- b. Có đủ lượng thông tin quy phạm và thông tin thực tế cần thiết, thông tin được xử lý và bảo đảm chính xác.
- c. Trong trường hợp các văn bản có quy định, quyết định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.**
- d. Văn bản phải được viết bằng ngôn ngữ quy phạm

Câu 235: Ủy ban nhân dân (UBND) có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a. Tuyên truyền giáo dục pháp luật, kiểm tra việc chấp hành Hiến pháp, Luật và các văn**

bản khác.

- b. Tổ chức, chỉ đạo công tác điều tra các vụ án hình sự ở địa phương.
- c. Soạn thảo kế hoạch hợp tác với các tổ chức kinh tế Quốc tế trong địa bàn đơn vị hành chính của mình.
- d. Quyết định bằng Nghị quyết những chủ trương, biện pháp để xây dựng và phát triển địa phương về mọi mặt.

Câu 236: Nghĩa vụ của cán bộ, công chức khi thi hành công vụ là:

- a. Giải quyết công việc theo yêu cầu của dân.
- b. **Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân.**
- c. Cán bộ, công chức lãnh đạo không chịu trách nhiệm về công vụ của cán bộ, công chức thuộc quyền.
- d. Chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành quyết định của cấp trên khi quyết định này được phát hiện là trái pháp luật và đã có báo cáo.

Câu 237: Yêu cầu về nội dung của văn bản quản lý hành chính nhà nước gồm có:

- a. **Nội dung văn bản phải có tính hợp pháp, hợp lý và khả thi.**
- b. Văn bản phải được đăng trên công báo.
- c. Nội dung văn bản bản phải được Văn phòng kiểm tra.
- d. Văn bản phải được lưu trữ.

Câu 238: Cán bộ, công chức được thôi việc và hưởng chế độ thôi việc trong trường hợp sau:

- a. Do bị kỷ luật, hoặc đang trong thời gian thi hành án.
- b. Do không đủ trình độ chuyên môn và chây lười học tập.
- c. **Có nguyện vọng thôi việc và được cơ quan tổ chức có thẩm quyền đồng ý.**
- d. Do nghỉ không lý do quá thời gian cho phép trong ba năm liên tục.

Câu 239: Thủ tướng Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

- a. **Thực hiện chế độ báo cáo trước nhân dân qua các phương tiện thông tin đại chúng về những vấn đề quan trọng mà Chính phủ phải giải quyết.**
- b. củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.
- c. Thống nhất quản lý việc xây dựng, phát triển nền kinh tế quốc dân, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ.
- d. Lãnh đạo công tác của các Bộ, các cơ quan ngang Bộ và các cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp, xây dựng và kiện toàn hệ thống thống nhất bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở.

Câu 240: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc trưng của tài chính công nhà nước ta?

- a. **Là tài chính các cơ quan hành chính nhà nước.**
- b. Tài chính công phục vụ cho lợi ích chung của cộng đồng, không bị chi phối bởi các lợi ích cá biệt.
- c. Tài chính công mang tính chính trị. Những nhiệm vụ và mục tiêu chính trị của Nhà nước quyết định việc động viên, phân phối và sử dụng các nguồn tài chính công.
- d. Tài chính công mang tính lịch sử.

Câu 241: Chính phủ có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào dưới đây?

- a. Nghị quyết, Nghị định.
- b. Nghị quyết, Nghị định.
- c. **Nghị định.**
- d. Nghị định, Thông tư.

Câu 242: Nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải của Thường trực Hội đồng nhân dân?

- a. Giữ liên hệ và phối hợp công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.
- b. **Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang và xây dựng quốc phòng toàn dân.**
- c. Đôn đốc, kiểm tra UBND cùng các cơ quan nhà nước khác ở địa phương.
- d. Tiếp dân, đôn đốc, kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Câu 243: Nội dung nào dưới đây không phải là giải pháp về công bằng xã hội ở nước ta?

- a. Xây dựng một xã hội dân sự nhà nước pháp quyền với chế độ dân chủ, kinh tế văn hóa phát triển, kiên quyết xóa bỏ sự độc quyền, đặc quyền đặc lợi.
- b. Xây dựng và phát triển một chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa thực sự, nhân dân tham gia quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước.
- c. Triển khai đồng bộ các biện pháp chống tham nhũng,
- d. **Thi hành các biện pháp bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.**

Câu 244: Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a. **Đình chỉ việc thi hành nghị quyết sai trái của HĐND huyện.**
- b. Bãi bỏ việc thi hành Nghị quyết sai trái của HĐND cấp huyện.
- c. Cách chức các Phó chủ tịch UBND tỉnh.
- d. Chỉ đạo việc xây dựng các dự án luật trình Quốc hội, các dự án pháp lệnh trình Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Câu 245: Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sau:

- a. Ban hành Quyết định.
- b. **Ban hành Thông tư.**
- c. Ban hành Quyết định và Chỉ thị.
- d. Ban hành Quyết định, Chỉ thị và Thông tư.

Câu 246: Một trong những hình thức hoạt động của Chính phủ là:

- a. Tham gia công tác xét xử.
- b. **Sự hoạt động của các Bộ trưởng với tư cách là thành viên của Chính phủ tham gia vào công việc chung của Chính phủ và với tư cách là người đứng đầu một Bộ hay cơ quan ngang Bộ.**
- c. Vay vốn nước ngoài và các tổ chức Quốc tế để phát triển kinh tế.
- d. Tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Câu 247: Hệ thống chính trị ở Việt Nam có:

- a. **Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam là tổ chức trung tâm thực hiện quyền lực chính trị, là trụ cột của hệ thống chính trị.**
- b. Đảng cộng sản Việt Nam là Trung tâm của hệ thống chính trị.
- c. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Trung tâm của hệ thống chính trị.
- d. Nền hành chính nhà nước là chỗ dựa của hệ thống chính trị.

Câu 248: Yêu cầu về nội dung của văn bản quản lý hành chính nhà nước gồm:

- a. Văn bản phải được đăng trên Công báo.
- b. Nội dung văn bản phải được Văn phòng kiểm tra.
- c. **Nội dung văn bản phải có tính khoa học.**
- d. Văn bản phải được lưu trữ.

Câu 249: Quyết định quản lý hành chính nhà nước có đặc điểm nào dưới đây:

- a. Quyết định quản lý hành chính nhà nước được ban hành để sửa đổi những quy phạm pháp luật hành chính hiện hành.
- b. **Quyết định quản lý hành chính nhà nước mang tính dưới Luật, nó được ban hành trên cơ sở và để thực hiện Luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên.**
- c. Quyết định quản lý hành chính Nhà nước được ban hành để thay đổi phạm vi hiệu lực của quy phạm pháp luật hành chính về thời gian, không gian và đối tượng thi hành.
- d. Quyết định quản lý hành chính nhà nước được ban hành để cụ thể hóa các quy phạm pháp luật trong các luật do cơ quan quyền lực nhà nước tối cao ban hành, hoặc các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành.

Câu 250: Chính phủ có quyền sau đây đối với Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, thành phố:

- a. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch HĐND.
- b. Chỉ đạo các kỳ họp tổng kết hàng năm của HĐND.
- c. **Bồi dưỡng đại biểu HĐND kiến thức về quản lý nhà nước.**
- d. Phê chuẩn danh sách các đại biểu HĐND theo nhiệm kỳ.

Câu 251: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm áp dụng pháp luật ở nước ta?

- a. Áp dụng pháp luật là hoạt động mang tính tổ chức- quyền lực Nhà nước.
- b. Áp dụng pháp luật là hoạt động điều chỉnh cá biệt, cụ thể đối với các quan hệ xã hội.
- c. **Áp dụng pháp luật là hoạt động xét xử của Tòa án.**
- d. Áp dụng pháp luật là hoạt động có tính sáng tạo.

Câu 252: Bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a. Bãi bỏ những văn bản sai trái của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- b. Cách chức các Thứ trưởng và các chức vụ tương đương.
- c. **Đình chỉ việc thi hành và đề nghị Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ những văn bản sai trái của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.**
- d. Bãi bỏ Nghị quyết sai trái của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Câu 253: Nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải là của Ủy ban nhân dân?

- a. Đình chỉ việc thi hành Nghị quyết sai trái của Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp và đề nghị Hội đồng nhân dân cấp mình bãi bỏ.
- b. **Quản lý và chỉ đạo công tác thi hành án ở địa phương theo quy định của pháp luật.**
- c. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND cùng cấp.
- d. Tổ chức thực hiện việc thu, chi ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật.

Câu 254: Chủ tịch Ủy ban nhân dân có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

- a. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc chấp hành Hiến pháp, Luật và các văn bản của

- cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND cùng cấp.
- b. Quản lý công tác tổ chức, biên chế, lao động, tiền lương, đào tạo đội ngũ viên chức Nhà nước và cán bộ cấp xã, bảo hiểm xã hội theo sự phân cấp của Chính phủ.
 - c. **Đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ những văn bản sai trái của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp mình và những văn bản sai trái của UBND, Chủ tịch UBND cấp dưới.**
 - d. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang và xây dựng quốc phòng toàn dân, thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự, nhiệm vụ hậu cần tại chỗ, nhiệm vụ động viên, chính sách hậu phương quân đội.

Câu 255: Loại văn bản nào dưới đây là văn bản quy phạm pháp luật?

- a. Công văn gửi Đảng ủy.
- b. Thông báo ý kiến Thủ tướng.
- c. Quyết định của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao.
- d. Công văn của Văn phòng Bộ.

Câu 256: Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

- a. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các Thứ trưởng và các chức vụ tương đương.
- b. Lãnh đạo công tác của Chính phủ, các thành viên Chính phủ, UBND các cấp.
- c. Đình chỉ việc thi hành những Nghị quyết của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với Hiến pháp, luật và các văn bản của các cơ quan Nhà nước cấp trên.
- d. **Tổ chức và lãnh đạo công tác kiểm kê, thống kê của Nhà nước, công tác thanh tra và kiểm tra Nhà nước, chống quan liêu, tham nhũng trong bộ máy nhà nước.**

Câu 257: Nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải của Thường trực Hội đồng nhân dân?

- a. Giữ liên hệ và phối hợp công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.
- b. **Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang và xây dựng quốc phòng toàn dân.**
- c. Đôn đốc, kiểm tra UBND cùng các cơ quan nhà nước khác ở địa phương.
- d. Tiếp dân, đôn đốc kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Câu 258: Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật sau:

- a. Ban hành Nghị quyết, Quyết định.
- b. **Ban hành Quyết định.**
- c. Ban hành Quyết định, Chỉ thị.
- d. Ban hành Nghị quyết, Chỉ thị.

Câu 259: Nội dung nào dưới đây không phải là quan điểm cơ bản của việc xây dựng và thực hiện chính sách xã hội ở nước ta?

- a. **Quan điểm Đảng lãnh đạo.**
- b. Quan điểm nhân văn.
- c. Quan điểm lịch sử.
- d. Quan điểm phát triển.

Câu 260: Nội dung nào dưới đây là đặc điểm, đặc tính của nhà nước pháp quyền Việt Nam?

- a. Xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hóa.
- b. KIỆN toàn tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội.
- c. **Nhà nước pháp quyền Việt Nam được xây dựng trên nền tảng khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức.**
- d. Thực hiện tinh giản biên chế trong cơ quan Nhà nước.

Câu 261: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm của quản lý tài chính công ở nước ta?

- a. Quản lý tài chính công là một loại quản lý hành chính nhà nước.

- b. Quản lý tài chính công được thực hiện bởi một hệ thống các cơ quan Nhà nước và tuân thủ những quy phạm pháp luật của Nhà nước.
- c. Quản lý tài chính công là một phương thức quan trọng trong việc điều tiết các nguồn lực tài chính nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước đối với xã hội.
- d. **Quản lý tài chính công là quản lý ngân sách Nhà nước.**

Câu 262: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc cơ bản của hoạt động công vụ ở nước ta?

- a. Nguyên tắc tuân thủ Hiến pháp và Pháp luật.
- b. Nguyên tắc lập quy dưới Luật.
- c. **Nguyên tắc bình đẳng.**
- d. Nguyên tắc chịu trách nhiệm.

Câu 263: Nội dung nào dưới đây là quyết định quản lý hành chính nhà nước?

- a. Quyết định bổ nhiệm sĩ quan trong Quân đội.
- b. Bản án của Hội đồng xét xử Tòa hành chính.
- c. Quyết định của Tổ chức xã hội.
- d. **Chỉ thị, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân.**

Câu 264: Nội dung nào dưới đây không phải là vai trò chủ yếu của tài chính công ở nước ta?

- a. Huy động các nguồn tài chính bảo đảm duy trì sự tồn tại và hoạt động của bộ máy Nhà nước.
- b. Tài chính công góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển có hiệu quả và ổn định.
- c. **Cung cấp vốn cho các doanh nghiệp hoạt động.**
- d. Đáp ứng các nhu cầu chi tiêu nhằm thực hiện các chức năng vốn có của Nhà nước.

Câu 265: Thủ tướng Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a. Trình dự án luật, pháp lệnh và các dự án khác trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- b. Ban hành các Quyết định, Chỉ thị và Thông tư.
- c. Bãi bỏ những Nghị quyết của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với Hiến pháp, Luật và các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên.
- d. **Triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Chính phủ.**

Câu 266: Cơ cấu tổ chức của Chính phủ gồm có:

- a. Các Bộ, cơ quan ngang bộ và UBND, HĐND các cấp.
- b. **Các Bộ, cơ quan ngang Bộ do Quốc hội quyết định thành lập theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ.**
- c. Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ và Văn phòng Chủ tịch nước do Quốc hội quyết định thành lập theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ.
- d. Cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Câu 267: Hội đồng nhân dân có thẩm quyền ban hành văn bản sau:

- a. Nghị quyết, quyết định.
- b. Quyết định, Chỉ thị và Thông tư.
- c. Nghị quyết, Chỉ thị.
- d. **Nghị quyết.**

Câu 268: Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền ban hành văn bản loại văn bản nào dưới đây?

- a. Ban hành Nghị quyết, Nghị định và Quyết định.
- b. **Ban hành Thông tư.**
- c. Ban hành Quyết định, Chỉ thị.
- d. Ban hành Quyết định, Chỉ thị và Thông tư.

Câu 269: Công việc do tập thể Chính phủ thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số là:

- a. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng và chức vụ tương đương.
- b. Quy định chế độ làm việc của Thủ trưởng với các thành viên Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- c. Đình chỉ việc thi hành những Nghị quyết của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với Hiến pháp và Pháp luật.
- d. **Quyết định việc thành lập, sát nhập, giải thể cơ quan thuộc Chính phủ.**

Câu 270: Nội dung nào dưới đây đúng về thẩm quyền quyết định biên chế và quản lý cán bộ, công chức?

- a. **Chính phủ quyết định biên chế và quản lý cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan hành chính Nhà nước ở Trung ương; quy định định mức biên chế hành chính sự nghiệp thuộc UBND.**
- b. Bộ Nội vụ là cơ quan quyết định biên chế và quản lý cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương, quy định định mức biên chế hành chính, sự nghiệp thuộc UBND.
- c. Chính phủ quyết định biên chế và quản lý cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan Tòa án và Viện Kiểm sát.
- d. Bộ nội vụ quyết định biên chế cán bộ, công chức của Văn phòng Quốc hội.

Câu 271: Nguyên tắc nào dưới đây không phải là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước ta?

- a. Nguyên tắc quản lý theo pháp luật và bằng pháp luật.
- b. **Nguyên tắc bình đẳng.**
- c. Nguyên tắc tập trung dân chủ.
- d. Nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành và lĩnh vực với quản lý theo lãnh thổ.

Câu 272: Nguyên tắc nào dưới đây không phải là nguyên tắc áp dụng văn bản quản lý hành chính Nhà nước.

- a. Văn bản được áp dụng từ thời điểm có hiệu lực.
- b. **Văn bản được áp dụng từ ngày đăng công báo.**
- c. Trong trường hợp các văn bản có quy định, quyết định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.
- d. Trong trường hợp các văn bản do một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định, quyết định của văn bản được ban hành sau.

Câu 273: Vai trò của chính sách xã hội đối với sự phát triển đất nước được thể hiện ở khía cạnh sau đây:

- a. Xác định thẩm quyền của cán bộ, công chức.
- b. **Là cầu nối giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội, là công cụ hữu hiệu để phát triển theo định hướng XHCN ở nước ta.**
- c. Phát triển nguồn lực trong sản xuất – kinh doanh.
- d. Làm cơ sở để hoạch định chính sách an ninh, quốc phòng.

Câu 274: Hệ thống chính trị ở Việt Nam có:

- a. Đảng cộng sản Việt Nam là Trung tâm của hệ thống chính trị.
- b. **Nhà nước CHXHCN Việt Nam là tổ chức trung tâm thực hiện quyền lực chính trị, là trụ cột của hệ thống chính trị.**
- c. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Trung tâm của hệ thống chính trị.
- d. Nền hành chính Nhà nước là chỗ dựa của hệ thống chính trị.

Câu 275: Đối với HĐND tỉnh, thành phố thuộc Trung ương, Chính phủ có quyền:

- a. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức chủ tịch HĐND.
- b. Chỉ đạo các kỳ họp tổng kết hàng năm.
- c. Phê chuẩn danh sách các đại biểu theo nhiệm kỳ.
- d. **Giải quyết những kiến nghị của HĐND.**

Câu 276: Yêu cầu về nội dung của văn bản quản lý hành chính nhà nước gồm có:

- a. **Nội dung văn bản phải có tính hợp pháp, hợp lý và khả thi.**
- b. Văn bản phải được đăng trên Công báo.
- c. Nội dung văn bản phải được Văn phòng kiểm tra.
- d. Văn bản phải được lưu trữ.

Câu 277: Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây:

- a. **Đôn đốc, kiểm tra UBND cùng các cơ quan nhà nước khác ở địa phương.**
- b. Tổ chức và chỉ đạo công tác thi hành án ở địa phương.
- c. Phòng chống thiên tai, bảo vệ tài sản của nhà nước và của công dân, chống tham nhũng, buôn lậu, làm hàng giả và các tệ nạn xã hội khác.
- d. Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang và xây dựng quốc phòng toàn dân.

Câu 278: Nội dung nào dưới đây không phải là chức năng của tài chính công ở nước ta?

- a. Chức năng tạo lập vốn.
- b. Chức năng giám đốc và điều hành.
- c. **Chức năng phát triển kinh tế.**
- d. Chức năng phân phối lại và phân bổ.

Câu 279: Nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải của Thường trực Hội đồng nhân dân?

- a. Giữ liên hệ và phối hợp công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.
- b. **Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang và xây dựng quốc phòng toàn dân.**
- c. Đôn đốc, kiểm tra UBND cùng các cơ quan nhà nước khác ở địa phương.
- d. Tiếp dân, đôn đốc kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Câu 280: Quyết định quản lý hành chính nhà nước có đặc điểm nào dưới đây?

- a. Quyết định quản lý hành chính nhà nước được ban hành để sửa đổi những quy phạm pháp luật hành chính hiện hành.
- b. **Quyết định quản lý hành chính nhà nước mang tính dưới Luật, nó được ban hành trên cơ sở và để thực hiện Luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên.**
- c. Quyết định quản lý hành chính nhà nước được ban hành để thay đổi phạm vi hiệu lực của quy phạm pháp luật hành chính về thời gian, không gian và đối tượng thi hành.
- d. Quyết định quản lý hành chính nhà nước được ban hành để cụ thể hóa các quy phạm pháp luật trong các luật do cơ quan quyền lực nhà nước tối cao ban hành, hoặc các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành.

Câu 281: Nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải của Chủ tịch Ủy ban nhân dân?

- a. Quyết định về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp mình, trừ các vấn đề quy định tại Điều 49 của Luật Tổ chức HĐND và UBND.
- b. Tổ chức việc tiếp dân, xét và giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân theo quy định của pháp luật.
- c. **Quản lý Nhà nước ở địa phương trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ và các lĩnh vực xã hội khác.**
- d. Áp dụng các biện pháp nhằm cải tiến lề lối làm việc, quản lý và điều hành bộ máy hành chính hoạt động có hiệu quả, ngăn ngừa và kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện quan liêu, vô trách nhiệm, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác trong cơ quan, cán bộ nhà nước.

Câu 282: Chức năng của Quốc hội là:

- a. Chức năng tổ chức thực hiện thực tế các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- b. Chức năng đối nội, đối ngoại.
- c. **Chức năng lập hiến, lập pháp.**
- d. Chức năng tổ chức các kỳ họp Quốc hội.

Câu 283: Ủy ban nhân dân có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a. **Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.**
- b. Tổ chức, chỉ đạo công tác xét xử ở địa phương.
- c. Soạn thảo Hợp đồng kinh tế với các tổ chức kinh tế quốc tế.
- d. Quyết định những chủ trương, biện pháp để xây dựng và phát triển địa phương về mọi mặt.

Câu 284: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc tuyển dụng cán bộ

- a. Nguyên tắc bình đẳng.
- b. Nguyên tắc công khai.
- c. Nguyên tắc ưu tiên.
- d. **Nguyên tắc dân chủ.**

Câu 285: Thủ tướng Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

- a. **Thực hiện chế độ báo cáo trước nhân dân qua các phương tiện thông tin đại chúng về những vấn đề quan trọng mà Chính phủ phải giải quyết.**
- b. củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.
- c. Thống nhất quản lý việc xây dựng, phát triển nền kinh tế quốc dân, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ.
- d. Lãnh đạo công tác của các Bộ, các cơ quan ngang Bộ và các cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp, xây dựng và kiện toàn hệ thống thống nhất bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở.

Câu 286: Nội dung nào dưới đây là yêu cầu đối với quản lý tài chính công ở nước ta?

- a. Bộ máy quản lý nhà nước phải vững vàng hơn, cán bộ, công chức vững vàng hơn về lập trường về pháp luật, về chuyên môn, nghiệp vụ.
- b. **Đảm bảo sự công bằng trong phân phối thu nhập của nền kinh tế, tạo nên sự cạnh tranh bình đẳng trên thị trường.**
- c. Bộ máy quản lý nhà nước phải đa năng hơn, tức là có khả năng đảm đương nhiều loại việc hơn trước.
- d. Sự vững vàng của cán bộ công chức về phẩm chất, đạo đức để chống lại sự cám dỗ tiêu cực của nền kinh tế thị trường.

Câu 287: Văn bản quản lý hành chính nhà nước hết hiệu lực khi:

- a. Người ký văn bản không đúng thẩm quyền.
- b. Văn bản bị chồng chéo (có văn bản khác cùng nội dung ở điểm nào đó).
- c. Văn bản ban hành đã quá lâu.
- d. **Được thay thế bằng văn bản mới.**

Câu 288: Nội dung nào dưới đây không phải là quan điểm cơ bản của việc xây dựng và thực hiện chính sách xã hội ở nước ta?

- a. Quan điểm lịch sử.
- b. Quan điểm nhân văn.
- c. **Quan điểm truyền thống.**
- d. Quan điểm phát triển.

Câu 289: Văn bản pháp quy nào dưới đây người có thẩm quyền không phải ký thay mặt Thủ trưởng cơ quan?

- a. Nghị quyết.
- b. Nghị định
- c. **Chỉ Thị**
- d. Quy chế

Câu 290: Đối với Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, thành phố thuộc Trung ương, Chính phủ có quyền:

- a. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch HĐND.
- b. Chỉ đạo các kỳ họp tổng kết hàng năm.
- c. Phê chuẩn danh sách các đại biểu theo nhiệm kỳ.
- d. **Giải quyết những kiến nghị của HĐND.**

Câu 291: Nguyên tắc nào dưới đây không phải là nguyên tắc áp dụng văn bản quản lý HC Nhà nước?

- a. Văn bản được áp dụng từ thời điểm có hiệu lực.
- b. **Văn bản được áp dụng từ ngày đăng công báo.**
- c. Trong trường hợp các văn bản có quy định, quyết định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.
- d. Trong trường hợp các văn bản do một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định, quyết định của văn bản được ban hành sau.

Câu 292: Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có nhiệm vụ:

- a. Trình dự án luật, pháp lệnh và các dự án khác trước Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- b. **Trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá – khoa học – công nghệ thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.**
- c. Tài trợ cho xã hội, cho dân tộc, cho tôn giáo, thống nhất quản lý công tác dân vận.
- d. Đình chỉ việc thi hành các văn bản sai trái của Chủ tịch UBND tỉnh.

Câu 293: Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân (UBND) là:

- a. Đình chỉ việc thi hành những Nghị quyết sai trái của HĐND cùng cấp.
- b. Tổ chức các kỳ họp tổng kết năm cho HĐND.
- c. Xây dựng kế hoạch hợp tác quốc tế cho các cơ sở, tổ chức cùng cấp.
- d. **Quản lý hoạt động chuyên môn của các Sở, ban ngành của UBND.**

Câu 294: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm của áp dụng pháp luật ở nước ta?

- a. Áp dụng pháp luật là hoạt động được thực hiện theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định chặt chẽ.
- b. **Áp dụng pháp luật là hoạt động xét xử của Tòa án.**
- c. **Áp dụng pháp luật là hoạt động xét xử của Tòa án.**
- d. Áp dụng pháp luật là hoạt động có tính sáng tạo.

Câu 295: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc tính của nền hành chính nhà nước ta?

- a. Tính không vụ lợi.
- b. **Tính hiệu lực, hiệu quả.**
- c. Tính nhân đạo.
- d. Tính chuyên môn hoá và nghề nghiệp cao.

Câu 296: Trong các chức năng sau đây, chức năng nào không phải của Chính phủ?

- a. **Quyết định những vấn đề cơ bản nhất về đối nội, đối ngoại của Nhà nước.**
- b. Thống nhất quản lý tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.
- c. Lãnh đạo thống nhất bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở.
- d. Bảo đảm thi hành Hiến pháp và Pháp luật.

Câu 297: Hội đồng nhân dân có thẩm quyền ban hành văn bản sau:

- a. Nghị quyết, Quyết định.
- b. Quyết định, Chỉ thị và Thông tư.
- c. Nghị quyết, Chỉ thị.
- d. **Nghị quyết.**

Câu 298: Công việc do tập thể Chính phủ thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số là:

- a. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng và chức vụ tương đương.
- b. Quy định chế độ làm việc của Thủ tướng với các thành viên của Chính phủ, chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- c. Đình chỉ việc thi hành những Nghị quyết của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- d. **Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể cơ quan thuộc Chính phủ.**

Câu 299: Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

- a. **Đôn đốc, kiểm tra UBND cùng các cơ quan nhà nước khác ở địa phương.**
- b. Tổ chức và chỉ đạo công tác thi hành án ở địa phương.
- c. Phòng chống thiên tai, bảo vệ tài sản của Nhà nước và của công dân, chống tham nhũng, buôn lậu, làm hàng giả và các tệ nạn xã hội khác.
- d. Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang và xây dựng quốc phòng toàn dân.

Câu 300: Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào?

- a. Ban hành Nghị quyết, Quyết định.
- b. **Ban hành Thông tư.**
- c. Ban hành Quyết định, Chỉ thị.
- d. Ban hành Quyết định, Chỉ thị, Thông tư.

Câu 301: Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

- a. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các Thủ trưởng và chức vụ tương đương.
- b. Lãnh đạo công tác của Chính phủ, các thành viên Chính phủ, UBND các cấp.
- c. Đình chỉ thi hành những Nghị quyết của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với Hiến pháp, luật và các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên.
- d. **Tổ chức và lãnh đạo công tác kiểm kê, thống kê của nhà nước, công tác thanh tra và kiểm tra Nhà nước, chống quan liêu, tham nhũng trong bộ máy Nhà nước.**

Câu 302: Loại công văn nào dưới đây quy định không phải vào sổ?

- a. Công văn gửi Đảng uỷ.
- b. Công văn mật.
- c. **Thư viết tay trao đổi công việc giữa lãnh đạo hai cơ quan nhà nước cấp huyện.**
- d. Công văn của cơ quan chủ quản.

Câu 303: Ủy ban nhân dân có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

- a. Giữ liên hệ và phối hợp công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.
- b. **Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang và xây dựng quốc phòng toàn dân.**
- c. Đôn đốc, kiểm tra UBND cùng các cơ quan nhà nước khác ở địa phương.
- d. Tiếp dân, đôn đốc kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Câu 304: Một trong những phương hướng chung nhằm hoàn thiện các cơ quan nhà nước theo hướng nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng là:

- a. Không ngừng mở rộng, bảo đảm và bảo vệ các quyền tự do, lợi ích của công dân.

- b. Thiết lập mối quan hệ trách nhiệm qua lại giữa công dân với nhà nước và giữa nhà nước với công dân.
- c. **Cải cách tổ chức, nâng cao chất lượng và hoạt động của các cơ quan tư pháp.**
- d. Nhà nước pháp quyền Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 305: Nội dung nào dưới đây không phải là chức năng của tài chính công ở nước ta?

- a. Chức năng phân phối lại và phân bổ.
- b. Chức năng tạo lập vốn.
- c. **Chức năng định hướng và phát triển kinh tế.**
- d. Chức năng Giám đốc và điều chỉnh.

Câu 306: Nguyên tắc nào dưới đây không phải là nguyên tắc phải tuân thủ trong công tác tuyển dụng cán bộ công chức?

- a. Nguyên tắc bình đẳng.
- b. Nguyên tắc công khai.
- c. Nguyên tắc ưu tiên.
- d. Nguyên tắc dân chủ.

Câu 307: Quyết định quản lý hành chính nhà nước có đặc điểm nào dưới đây?

- a. Quyết định quản lý hành chính nhà nước được ban hành để sửa đổi những quy phạm pháp luật hành chính hiện hành.
- b. **Quyết định quản lý hành chính nhà nước được ban hành để thực hiện hoạt động chấp hành và điều hành.**
- c. Quyết định quản lý hành chính nhà nước được ban hành để thay đổi phạm vi hiệu lực của quy phạm pháp luật hành chính về thời gian, không gian và đối tượng thi hành.
- d. Quyết định quản lý hành chính nhà nước được ban hành để cụ thể hoá các quy phạm pháp luật trong các luật do cơ quan quyền lực nhà nước tối cao ban hành, hoặc các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành.

Câu 308: Nội dung nào dưới đây không phải là giải pháp về công bằng xã hội ở nước ta?

- a. **Xây dựng các chương trình, dự án về các vấn đề xã hội mà chính sách đề cập.**
- b. Huy động các nguồn lực trong nhân dân, xã hội hoá nhiệm vụ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng chương trình xoá đói giảm nghèo.
- c. Ban hành các chính sách nhằm tạo ra những điều kiện cần thiết giảm dần sự cách biệt giữa các vùng trong nước.
- d. Xây dựng một xã hội dân sự nhà nước pháp quyền với chế độ dân chủ, kinh tế văn hoá phát triển, kiên quyết xoá bỏ sự độc quyền, đặc quyền đặc lợi.

Câu 309: Hội đồng nhân dân (HĐND) có thẩm quyền ban hành văn bản sau:

- a. Nghị quyết, Quyết định.
- b. Quyết định, Chỉ thị.
- c. Nghị quyết, Chỉ thị.
- d. **Nghị quyết.**

Câu 310: Theo tính chất pháp lý, quyết định nào dưới đây không phải là quyết định quản lý hành chính nhà nước?

- a. Quyết định chung (quyết định chính sách).
- b. Quyết định quy phạm.
- c. **Quyết định xét xử của Toà án.**
- d. Quyết định hành chính cá biệt.

Câu 311: Nội dung nào dưới đây là quan điểm cơ bản của việc xây dựng và thực hiện chính sách xã hội

ở nước ta?

- a. Quan điểm bình quân.
- b. Quan điểm vì người nghèo.
- c. Quan điểm phát triển.**
- d. Quan điểm vì người giàu.

Câu 312: Trong các chức năng sau đây, chức năng nào không phải của Quốc hội nước CHXHCN VN?

- a. Là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến, lập pháp.
- b. Thống nhất quản lý tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.**
- c. Thực hiện quyền giám sát tối cao toàn bộ hoạt động của Nhà nước, giám sát việc tuân theo Hiến pháp và Pháp luật.
- d. Quyết định những vấn đề cơ bản nhất về đối nội, đối ngoại của Nhà nước.

Câu 313: Nội dung nào dưới đây không phải là yêu cầu chung trong quá trình soạn thảo văn bản quản lý hành chính Nhà nước.

- a. Văn bản được trình bày đúng các yêu cầu về mặt thể thức, văn phong.
- b. Nắm vững đường lối, chính sách của Đảng trong xây dựng và ban hành văn bản.
- c. Văn bản được ban hành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi hoạt động của cơ quan.
- d. Văn bản cần được lấy ý kiến rộng rãi toàn cơ quan.**

Câu 314: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc tính của nền hành chính nhà nước?

- a. Tính pháp quyền.
- b. Tính lệ thuộc vào chính trị và hệ thống chính trị.
- c. Tính liên tục, tương đối ổn định và thích ứng.
- d. Tính hiệu quả kinh tế.**

Câu 315: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có nhiệm vụ:

- a. Bãi bỏ việc thi hành các văn bản sai trái của Chủ tịch UBND tỉnh.
- b. Trình dự án luật, pháp lệnh và các dự án khác trước Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- c. Bảo đảm trợ cấp xã hội, chỉ đạo xây dựng Hợp táccác thanh niên trong cả nước.
- d. Xây dựng các dự án pháp luật (Luật, Pháp lệnh).**

Câu 316: Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào?

- a. Ban hành Nghị quyết, Quyết định.
- b. Ban hành Quyết định.**
- c. Ban hành Quyết định, Chỉ thị và Thông tư.
- d. Ban hành Quyết định, Chỉ thị.

Câu 317: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc cơ bản của hoạt động công vụ ở nước ta?

- a. Nguyên tắc đổi mới sự lãnh đạo của Đảng.**
- b. Nguyên tắc tuân thủ Hiến pháp và Pháp luật.
- c. Nguyên tắc lập quy dưới Luật.
- d. Nguyên tắc công khai.

Câu 318: Nội dung nào dưới đây không phải là vai trò chủ yếu của tài chính công ở nước ta?

- a. Huy động các nguồn tài chính bảo đảm duy trì sự tồn tại và hoạt động của bộ máy Nhà nước.
- b. Đáp ứng các nhu cầu chi tiêu nhằm thực hiện các chức năng vốn có của Nhà nước.
- c. Đảm bảo trợ cấp xã hội, chỉ đạo xây dựng Hợp tác xã, công tác thanh niên trong cả nước.**
- d. Tài chính công bảo đảm cho Nhà nước thực hiện các mục tiêu về phát triển kinh tế, xã hội, ổn định chính trị của đất nước.

Câu 319: Theo quy định của pháp luật, thành phần của Chính phủ gồm:

- a. Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng, các Bộ trưởng.
- b. Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng, các Bộ trưởng và các thành viên khác.**
- c. Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng, các Bộ trưởng và các Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.
- d. Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng và các Bộ trưởng hoặc tương đương.

Câu 320: Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a. Bãi bỏ việc thi hành Nghị quyết sai trái của HĐND cấp huyện.
- b. Cách chức các Phó chủ tịch UBND tỉnh.
- c. Chỉ đạo việc xây dựng các dự án luật trình Quốc hội, các dự án pháp lệnh trình Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- d. Bãi bỏ văn bản sai trái của UBND huyện, của Chủ tịch UBND huyện.**

Câu 321: Nội dung nào dưới đây không phải là nội dung cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2001-2010?

- a. Cải cách thể chế.
- b. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính.
- c. Cải cách tài chính công.
- d. Cải cách tổ chức các thành phần kinh tế.**

Câu 322: Nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND)?

- a. Giữ liên hệ và phối hợp công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.
- b. Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang và xây dựng quốc phòng toàn dân.**
- c. Đôn đốc, kiểm tra UBND cùng các cơ quan nhà nước khác ở địa phương.
- d. Tiếp dân, đôn đốc kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Câu 323: Một trong những nội dung cụ thể của quản lý thuế ở nước ta là:

- a. Huy động đầy đủ, kịp thời số thu ngân sách nhà nước từ thuế.**
- b. Lựa chọn và ban hành các loại thuế.
- c. Phát huy tốt nhất vai trò của thuế trong đời sống kinh tế - xã hội.
- d. Đảm bảo thi hành nghiêm pháp luật về thuế.

Câu 324: Nội dung nào dưới đây không phải là nội dung cụ thể của quản lý chi ngân sách Nhà nước ta?

- a. Ban hành các chính sách, chế độ và định mức về chi ngân sách.
- b. Tổ chức, điều hành chi ngân sách Nhà nước.
- c. Phân phối đúng đối tượng hưởng ngân sách Nhà nước.**
- d. Kiểm tra, giám sát chi ngân sách nhà nước.

Câu 325: Nội dung nào dưới đây không phải là yêu cầu về nội dung trong kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý hành chính Nhà nước?

- a. Văn bản phải có tính mục đích rõ ràng.
- b. Văn bản phải có tính khoa học.
- c. Văn bản phải được viết bằng ngôn ngữ quy phạm.
- d. Văn bản phải công bố trên Công báo.**

Câu 326: Một trong những hình thức hoạt động nào dưới đây là hình thức hoạt động của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam?

- a. Sự lãnh đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ.**
- b. Thống nhất quản lý việc xây dựng, phát triển nền kinh tế quốc dân, phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ.
- c. Thi hành các biện pháp bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

- d. Thống nhất công tác đối ngoại.

Câu 327: Thủ tướng Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

- a. **Đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ những Quyết định, Chỉ thị, Thông tư của Bộ trưởng, các thành viên khác của Chính phủ, Quyết định, Chỉ thị của UBND và Chủ tịch UBND trái với Hiến pháp, Luật và các văn bản của các cơ quan Nhà nước cấp trên.**
- b. Củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.
- c. Thống nhất quản lý việc xây dựng, phát triển nền kinh tế quốc dân, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ.
- d. Lãnh đạo công tác của các Bộ, các cơ quan ngang Bộ và các cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp, xây dựng và kiện toàn hệ thống thống nhất bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở.

Câu 328: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc tính chủ yếu của nền hành chính Nhà nước ta?

- a. Tính liên tục, tương đối ổn định và thích ứng.
- b. **Tính hiệu lực, hiệu quả.**
- c. Tính pháp quyền.
- d. Tính không vụ lợi.

Câu 329: Nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND)?

- a. Giữ liên hệ và phối hợp công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.
- b. **Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang và xây dựng quốc phòng toàn dân.**
- c. Đôn đốc, kiểm tra UBND cùng các cơ quan nhà nước khác ở địa phương.
- d. Tiếp dân, đôn đốc kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Câu 330: Chủ tịch Ủy ban nhân dân có những nhiệm vụ và quyền hạn nào sau đây?

- a. **Đình chỉ việc thi hành Nghị quyết trái pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp và đề nghị Hội đồng nhân dân cấp mình bãi bỏ.**
- b. Quyết định thu phí, lệ phí và các khoản đóng góp của nhân dân và mức huy động vốn theo quy định của pháp luật.
- c. Quyết định phương án quản lý, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực ở địa phương.
- d. Quyết định biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, chống buôn lậu và gian lận thương mại.

Câu 331: Ủy ban nhân dân (UBND) có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

- a. Giữ liên hệ và phối hợp công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam cùng cấp.
- b. **Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang và xây dựng quốc phòng toàn dân.**
- c. Đôn đốc, kiểm tra UBND cùng các cơ quan nhà nước khác ở địa phương.
- d. Tiếp dân, đôn đốc kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Câu 332: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc cơ bản của hoạt động công vụ ở nước ta?

- a. Nguyên tắc tuân thủ Hiến pháp và Pháp luật.
- b. Nguyên tắc lập quy dưới Luật.
- c. Nguyên tắc đúng thẩm quyền, chỉ được phép thực hiện trong phạm vi công vụ (chỉ làm những gì pháp luật cho phép).
- d. **Nguyên tắc cân đối thu – chi trong hoạt động.**

Câu 333: Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, thẩm quyền của Chính phủ được

ban hành văn bản nào dưới đây?

- a. Quyết định, Chỉ thị.
- b. Nghị quyết, Nghị định.
- c. **Nghị định.**
- d. Nghị định, Chỉ thị.

Câu 334: Nội dung nào dưới đây không phải là yêu cầu về nội dung trong kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý hành chính nhà nước?

- a. **Văn bản phải được trình bày đúng các yêu cầu về mặt thể thức, văn phong.**
- b. Văn bản phải có tính mục đích rõ ràng.
- c. Văn bản phải được viết bằng ngôn ngữ quy phạm.
- d. Văn bản phải có tính khả thi.

Câu 335: Nội dung nào dưới đây là đặc điểm đặc thù của Nhà nước pháp quyền Việt Nam?

- a. Xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hoá.
- b. Kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội.
- c. **Nhà nước pháp quyền Việt Nam được xây dựng trên nền tảng khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức.**
- d. Thực hiện tinh giản biên chế trong cơ quan nhà nước.

Câu 336: Nội dung nào dưới đây không phải là nội dung cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 – 2010?

- a. Cải cách tài chính.
- b. Cải cách thể chế.
- c. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính.
- d. **Cải cách nền kinh tế nhiều thành phần.**

Câu 337: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc trưng của tài chính công ở nước ta?

- a. **Tài chính công gắn với nhiệm vụ chi tiêu phục vụ cho việc thực hiện các chức năng vốn có của Nhà nước.**
- b. Tài chính công mang tính chính trị.
- c. Tài chính công mang tính lịch sử.
- d. Tài chính công mang tính không bồi hoàn trực tiếp.

Câu 338: Đặc điểm về hình thức của văn bản quy phạm pháp luật là:

- a. Đáp ứng các nhu cầu quản lý.
- b. **Thể thức xây dựng văn bản và trình tự ban hành được pháp luật quy định cụ thể.**
- c. Dễ thay đổi và nhiều phương án áp dụng.
- d. Chỉ áp dụng cho hệ thống hành pháp.

Câu 339: Nguyên tắc nào dưới đây không phải là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước ta?

- a. Nguyên tắc quản lý theo pháp luật và bằng pháp luật.
- b. **Nguyên tắc bình đẳng.**
- c. Nguyên tắc tập trung dân chủ.
- d. Nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành và lĩnh vực với quản lý theo lãnh thổ.

Câu 340: Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a. Bãi bỏ những văn bản sai trái của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- b. Cách chức các Thứ trưởng và các chức vụ tương đương.
- c. **Kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ đình chỉ hành Nghị quyết sai trái của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.**

- d. Bãi bỏ Nghị quyết sai trái của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Câu 341: Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sau:

- a. Ban hành Nghị quyết và Quyết định.
- b. Ban hành Thông tư.**
- c. Ban hành Quyết định, Chỉ thị và Thông tư.
- d. Ban hành Quyết định, Chỉ thị.

Câu 342: Nguyên tắc nào dưới đây không phải là nguyên tắc áp dụng văn bản quản lý hành chính Nhà nước?

- a. Văn bản được áp dụng từ thời điểm có hiệu lực.
- b. Văn bản được áp dụng từ ngày đăng Công báo.**
- c. Trong trường hợp các văn bản có quy định, quyết định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định, quyết định của văn bản được ban hành sau.
- d. Trong trường hợp các văn bản do một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định, quyết định của văn bản được ban hành sau.

Câu 343: Địa vị pháp lý hiện hành của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam là:

- a. Cơ quan hành chính thay mặt nước CHXHCN Việt nam trong đối ngoại.
- b. Cơ quan chấp hành của Quốc hội và cơ quan hành chính Nhà nước cao nhất của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất.
- c. Cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước CHXHCN Việt Nam.**
- d. Cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của cơ quan quyền lực cao nhất.

Câu 344: Nội dung nào dưới đây không phải là vai trò chủ yếu của Tài chính công ở nước ta?

- a. Thực hiện công bằng xã hội.
- b. Tài chính công góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển có hiệu quả và ổn định của nền kinh tế.**
- c. Tài chính công dùng để phân phối lại và phân bổ.
- d. Tài chính công bảo đảm cho Nhà nước thực hiện các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị của đất nước.

Câu 345: Trong các chức năng sau đây, chức năng nào không phải của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam?

- a. Là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến, lập pháp.
- b. Thống nhất quản lý tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.**
- c. Thực hiện quyền giám sát tối cao toàn bộ hoạt động của Nhà nước, giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật.
- d. Quyết định những vấn đề cơ bản nhất về đối nội, đối ngoại của Nhà nước.

Câu 346: Một trong những đặc điểm của quản lý tài chính công ở nước ta là:

- a. Đáp ứng các nhu cầu chi tiêu nhằm thực hiện các chức năng vốn có của Nhà nước.
- b. Quản lý tài chính công là một loại quản lý hành chính Nhà nước.**
- c. Quản lý tài chính công được thực hiện bởi một hệ thống các cơ quan Nhà nước và tuân thủ những quy phạm pháp luật của Nhà nước.
- d. Quản lý tài chính công là một phương thức quan trọng trong việc điều tiết các nguồn lực tài chính nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước đối với xã hội.

Câu 347: Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào dưới đây?

- a. Quyết định, Chỉ thị, Thông tư.

- b. **Quyết định, Chỉ thị.**
- c. Quyết định, Thông tư.
- d. Quyết định, Nghị quyết.

Câu 348: Nội dung nào dưới đây không phải là giải pháp về công bằng xã hội ở nước ta?

- a. Xây dựng một xã hội dân sự nhà nước pháp quyền với chế độ dân chủ, kinh tế văn hoá phát triển, kiên quyết xoá bỏ sự độc quyền, đặc quyền đặc lợi.
- b. **Phát triển kinh tế bền vững và thực hiện dân chủ.**
- c. Xoá bỏ sự độc quyền, lũng đoạn trong hoạt động kinh tế, bảo đảm cho mọi người bình đẳng về quyền kinh doanh và làm nghĩa vụ đối với nhà nước và xã hội.
- d. Ban hành các chính sách nhằm tạo ra những điều kiện cần thiết giảm dần sự cách biệt giữa các vùng trong nước.

Câu 349: Nội dung nào dưới đây không phải là yêu cầu chung về kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý hành chính Nhà nước?

- a. Văn bản được trình bày đúng các yêu cầu về mặt thể thức, văn phong.
- b. Nắm vững đường lối, chính sách của Đảng trong xây dựng và ban hành văn bản.
- c. Văn bản được ban hành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi hoạt động của cơ quan.
- d. **Văn bản cần được lấy ý kiến rộng rãi toàn cơ quan.**

Câu 350: Nội dung nào dưới đây không phải là quan điểm cơ bản của việc xây dựng và thực hiện chính sách xã hội ở nước ta?

- a. Quan điểm nhân văn.
- b. Quan điểm lịch sử.
- c. Quan điểm phát triển.
- d. **Quan điểm công bằng.**

Câu 351: Nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam?

- a. Thống nhất quản lý việc xây dựng, phát triển nền kinh tế quốc dân, phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ.
- b. Thi hành các biện pháp bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.
- c. Thống nhất công tác đối ngoại.
- d. **Đề nghị Quốc hội thành lập hoặc bãi bỏ các Bộ và cơ quan ngang Bộ.**

Câu 352: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc tính chủ yếu của nền hành chính Nhà nước ta?

- a. Tính lệ thuộc vào chính trị và hệ thống chính trị.
- b. Tính pháp quyền.
- c. **Tính kinh tế.**
- d. Tính liên tục, tương đối ổn định và thích ứng.

Câu 353: Nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải của Thủ tướng Chính phủ?

- a. Lãnh đạo công tác của Chính phủ, các thành viên Chính phủ, UBND các cấp.
- b. Đề nghị Quốc hội thành lập hoặc bãi bỏ các Bộ và các cơ quan ngang Bộ.
- c. **Thống nhất quản lý việc xây dựng, phát triển nền kinh tế quốc dân, phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ.**
- d. Đình chỉ việc thi hành những Nghị quyết của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với Hiến pháp, Luật và các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên.

Câu 354: Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

- a. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các Thứ trưởng và chức vụ tương đương.
- b. Lãnh đạo công tác của Chính phủ, các thành viên Chính phủ, UBND các cấp.
- c. **Trình bày dự án Luật, Pháp lệnh và các dự án khác trước Quốc hội và Ủy ban thường vụ**

Quốc hội.

d. Đình chỉ việc thi hành những Nghị quyết của HĐND tỉnh, thành phố

Câu 355: Quyết định quản lý hành chính nhà nước có đặc điểm nào dưới đây?

a. Quyết định quản lý hành chính nhà nước được ban hành để sửa đổi những quy phạm pháp luật hành chính hiện hành.

b. **Quyết định quản lý hành chính Nhà nước mang tính dưới Luật, nó được ban hành trên cơ sở và để thực hiện Luật, các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên.**

c. Quyết định quản lý hành chính nhà nước được ban hành để thay đổi phạm vi hiệu lực của quy phạm pháp luật hành chính về thời gian, không gian và đối tượng thi hành.

d. Quyết định quản lý hành chính nhà nước được ban hành để cụ thể hoá các quy phạm pháp luật trong các luật do cơ quan quyền lực nhà nước tối cao ban hành, hoặc các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành.

Câu 356: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc cơ bản của hoạt động công vụ?

a. **Nguyên tắc nhân đạo.**

b. Nguyên tắc công khai.

c. Nguyên tắc chịu trách nhiệm.

d. Nguyên tắc thống nhất vì lợi ích chung.

Câu 357: Văn bản quản lý hành chính nhà nước hết hiệu lực khi:

a. Văn bản được ký bởi người không đúng thẩm quyền.

b. Văn bản bị chồng chéo (có văn bản khác cùng nội dung ở điểm nào đó).

c. Văn bản ban hành đã quá lâu.

d. **Bị đình chỉ hoặc bãi bỏ bằng cơ quan nhà nước có thẩm quyền.**

Câu 358: Trong nội dung đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2001 – 2010 có nội dung nào dưới đây?

a. **Cải cách tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ.**

b. Điều chỉnh cơ cấu, tổ chức bộ máy của các cơ quan trong nền hành chính Nhà nước.

c. Cải cách thể chế hành chính Nhà nước về quản lý văn hoá.

d. Đổi mới phương pháp làm việc của hệ thống chính trị.

Câu 359: Một trong những yêu cầu về nội dung của kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý hành chính Nhà nước là:

a. **Nội dung văn bản phải có tính khoa học.**

b. Văn bản phải được đăng trên công báo.

c. Nội dung văn bản phải được Văn phòng kiểm tra.

d. Văn bản phải được lưu trữ.

Câu 360: Theo tính chất pháp lý, quyết định nào dưới đây không phải là quyết định quản lý hành chính nhà nước?

a. Quyết định chung (quyết định chính sách).

b. Quyết định quy phạm.

c. **Quyết định xét xử của Tòa án.**

d. Quyết định hành chính cá biệt.

Câu 361: Nguyên tắc cơ bản của hoạt động công vụ là:

a. Nguyên tắc hạch toán kinh tế.

b. Nguyên tắc lấy ý kiến tín nhiệm trong đề bạt, phân công công tác.

c. **Nguyên tắc chịu trách nhiệm.**

d. Nguyên tắc Đảng lãnh đạo toàn diện.

Câu 362: Đặc điểm cơ bản của văn bản quản lý chuyên môn là:

- a. **Đề quy định về hoạt động chuyên môn nhất định.**
- b. Chỉ được áp dụng trong cơ quan hành chính nhà nước thẩm quyền chung.
- c. Có liên quan trực tiếp đến kinh tế.
- d. Dễ áp dụng.

Câu 363: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước ta?

- a. Quản lý theo pháp luật và bằng pháp luật.
- b. **Bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN.**
- c. Tập trung dân chủ.
- d. Phân biệt và kết hợp sự quản lý nhà nước với quản lý kinh doanh.

Câu 364: Nguyên tắc nào dưới đây không phải là nguyên tắc áp dụng văn bản quản lý hành chính nhà nước?

- a. Văn bản được áp dụng từ thời điểm có hiệu lực.
- b. **Văn bản được áp dụng từ ngày đăng công báo.**
- c. Trong trường hợp các văn bản có quy định, quyết định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.
- d. Trong trường hợp các văn bản do một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định, quyết định của văn bản được ban hành sau.

Câu 365: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có nhiệm vụ:

- a. **Trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá – khoa học – công nghệ thuộc ngành, lĩnh vực mình phụ trách.**
- b. Đình chỉ việc thi hành các văn bản sai trái của Chủ tịch UBND tỉnh.
- c. Trình dự án luật, pháp lệnh và các dự án khác trước Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- d. Thống nhất quản lý công tác mặt trận, thanh niên, phụ nữ.

Câu 366: Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sau:

- a. Ban hành Nghị quyết và Quyết định.
- b. **Ban hành Quyết định.**
- c. Ban hành Quyết định, Chỉ thị.
- d. Ban hành Quyết định, Nghị quyết.

Câu 367: Chính phủ có quyền sau đây đối với HĐND tỉnh, thành phố:

- a. **Bồi dưỡng đại biểu HĐND kiến thức về quản lý nhà nước.**
- b. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch HĐND.
- c. Chỉ đạo các kỳ họp tổng kết hàng năm của HĐND.
- d. Phê chuẩn danh sách các đại biểu HĐND theo nhiệm kỳ.

Câu 368: Công việc do Chính phủ thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số là:

- a. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thứ trưởng và các chức vụ tương đương.
- b. Quy định chế độ làm việc của các thành viên của Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- c. Đình chỉ việc thi hành những Nghị quyết của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với Hiến pháp và pháp luật.
- d. **Quyết định việc thành lập, sáp nhập, giải thể cơ quan thuộc Chính phủ.**

Câu 369: Nội dung nào dưới đây không phải là vai trò chủ yếu của tài chính công ở nước ta?

- a. Huy động các nguồn tài chính bảo đảm duy trì sự tồn tại và hoạt động của bộ máy Nhà nước.
- b. **Đáp ứng các nhu cầu chi tiêu nhằm thực hiện các chức năng vốn có của Nhà nước.**

- c. Tài chính công bảo đảm cho Nhà nước thực hiện các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội ổn định chính trị của đất nước.
- d. Tài chính công gắn với nhiệm vụ chi tiêu phục vụ cho việc thực hiện các chức năng vốn có của Nhà nước.

Câu 370: Ủy ban nhân dân (UBND) có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sau:

- a. Lệnh, Quyết định.
- b. Nghị quyết, Quyết định.
- c. Quyết định, Chỉ thị, Thông tư.
- d. **Quyết định, Chỉ thị.**

Câu 371: Nội dung nào dưới đây không phải là chức năng của tài chính công ở nước ta?

- a. **Chức năng xoá đói giảm nghèo.**
- b. Chức năng tạo lập vốn.
- c. Chức năng phối phối lại và phân bổ.
- d. Chức năng Giám đốc và điều chỉnh.

Câu 372: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc của quản lý tài chính công?

- a. Nguyên tắc tập trung dân chủ.
- b. Nguyên tắc hiệu quả.
- c. Nguyên tắc thống nhất.
- d. **Nguyên tắc công bằng.**

Câu 373: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc trưng để phân biệt chính sách xã hội (từ góc độ quản lý) với các chính sách kinh tế, chính trị, văn hoá, tư tưởng?

- a. Chính sách xã hội là chính sách liên quan trực tiếp đến con người và bao trùm mọi mặt cuộc sống của con người.
- b. **Chính sách xã hội được kết hợp với chính sách kinh tế.**
- c. Chính sách xã hội mang tính xã hội, nhân văn và nhân đạo sâu sắc bởi vì mục tiêu cơ bản của nó là hiệu quả xã hội, góp phần ổn định, phát triển và tiến bộ xã hội.
- d. Chính sách xã hội của nhà nước thể hiện trách nhiệm xã hội cao, tạo ra những điều kiện và cơ hội như nhau để mọi người phát triển và hoà nhập vào cộng đồng.

Câu 374: Nội dung nào dưới đây không phải là yêu cầu về nội dung của văn bản quản lý hành chính nhà nước?

- a. Văn bản phải có tính khoa học.
- b. Văn bản phải có tính mục đích rõ ràng.
- c. **Văn bản phải được tuyên truyền phổ biến.**
- d. Văn bản phải được viết bằng ngôn ngữ quy phạm.

Câu 375: Nội dung nào dưới đây là giải pháp về công bằng xã hội trong chính sách xã hội ở nước ta?

- a. Tạo cơ hội để mọi công dân được học hành.
- b.
- c. Tiếp cận với thông tin về việc làm.
- d. Được tham gia vào hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước.
- d. **Xoá bỏ sự độc quyền, lũng loạn trong hoạt động kinh tế, bảo đảm cho mọi người bình đẳng về quyền kinh doanh và làm nghĩa vụ đối với nhà nước và xã hội.**

Câu 376: Một trong những hình thức hoạt động nào dưới đây là của Chính phủ nước CHXHCN VN?

- a. Trình dự án luật, pháp lệnh và các dự án khác trước Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- b. Lãnh đạo công tác của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp.
- c. **Phiên họp Chính phủ.**
- d. Giáo dục pháp luật trong nhân dân

Câu 377: Trong nội dung đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2001- 2010 có nội dung sau:

- a. **Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức.**
- b. Điều chỉnh cơ cấu, tổ chức bộ máy của các cơ quan trong nền hành chính nhà nước.
- c. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.
- d. Đổi mới cơ chế tài chính đối với đào tạo và đào tạo lại cán bộ, công chức.

Câu 378: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm của áp dụng pháp luật ở nước ta?

- a. Áp dụng pháp luật là hoạt động mang tính tổ chức – quyền lực nhà nước.
- b. Áp dụng pháp luật là hoạt động điều chỉnh cá biệt, cụ thể đối với các quan hệ xã hội.
- c. Áp dụng pháp luật là hoạt động có tính sáng tạo.
- d. **Áp dụng pháp luật là ra quyết định áp dụng pháp luật.**

Câu 379: Chức năng của pháp luật gồm có:

- a. **Chức năng điều chỉnh các mối quan hệ xã hội.**
- b. Chức năng kiểm tra nội vụ Nhà nước.
- c. Chức năng đánh giá công tác giáo dục và đào tạo các công tác sự nghiệp khác.
- d. Chức năng định hướng chính sách về kinh tế.

Câu 380: Quy trình chung của việc xây dựng và ban hành văn bản quản lý hành chính nhà nước có trình tự sau đây:

- a. Xin ý kiến chỉ đạo của Đảng.
- b. Lấy đủ số ý kiến các cá nhân và các cơ quan có liên quan.
- c. Trình kế hoạch tài chính cho hoạt động này.
- d. **Gửi và lưu giữ văn bản.**

Câu 381: Một trong những nguyên tắc cơ bản của hoạt động công vụ là:

- a. Xã hội hoá.
- b. Hạch toán kinh tế.
- c. Tôn trọng mọi ý kiến.
- d. **Đúng thẩm quyền, chỉ được làm những gì pháp luật cho phép.**

Câu 382: Hội đồng nhân dân có thẩm quyền ban hành văn bản sau:

- a. Nghị quyết, quyết định.
- b. Quyết định, Chỉ thị và Thông tư.
- c. Nghị quyết, Chỉ thị.
- d. **Nghị quyết.**

Câu 383: Nội dung nào dưới đây không phải là yêu cầu chung về kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý hành chính nhà nước ta?

- a. **Văn bản được áp dụng từ thời điểm có hiệu lực.**
- b. Nắm vững đường lối, chính sách của Đảng trong xây dựng và ban hành văn bản.
- c. Nắm vững nội dung văn bản cần soạn thảo, phương thức giải quyết công việc đưa ra phải rõ ràng, phù hợp.
- d. Người soạn thảo văn bản cần nắm vững nghiệp vụ và kỹ thuật soạn thảo văn bản dựa trên kiến thức cơ bản và hiểu biết về quản lý hành chính và pháp luật.

Câu 384: Văn bản pháp quy nào dưới đây người có thẩm quyền không phải ký thay mặt (TM) thủ trưởng cơ quan?

- a. Nghị quyết.
- b. Nghị định.
- c. **Chỉ thị.**

d. Quy chế.

Câu 385: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc trưng của tài chính công ở nước ta?

- a. **Tài chính công gắn với nhiệm vụ chỉ tiêu phục vụ cho việc thực hiện các chức năng vốn có của Nhà nước.**
- b. Tài chính công mang tính lịch sử.
- c. Tài chính công mang tính không bồi hoàn trực tiếp.
- d. Tài chính công phục vụ cho lợi ích chung của cộng đồng, không bị chi phối bởi các lợi ích cá biệt.

Câu 386: Nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam?

- a. Thống nhất quản lý việc xây dựng, phát triển nền kinh tế quốc dân, phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ.
- b. Thi hành các biện pháp bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.
- c. Thống nhất công tác đối ngoại.
- d. **Không được tham gia “ khiếu kiện đông người”.**

Câu 387: Theo Pháp lệnh cán bộ, công chức (sửa đổi, bổ sung năm 2003) quy định cán bộ, công chức không được làm việc nào sau đây?

- a. Người đứng đầu các cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức không được bố trí vợ (hoặc chồng), bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình làm công tác văn thư lưu trữ.
- b. **Không được tự ý tham gia các khoá đào tạo chuyên môn ở nước ngoài mà chưa được sự đồng ý của cơ quan quản lý.**
- c. Không được chây lười trong công tác, thoái thác nhiệm vụ, không bẻ phải mất đoàn kết.
- d. Không được tham gia khiếu kiện đông người.

Câu 388: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

- a. Bãi bỏ những văn bản sai trái của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố.
- b. **Đình chỉ thi hành và đề nghị Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ những văn bản của UBND và Chủ tịch UBND cấp tỉnh trái với văn bản của Bộ về ngành, lĩnh vực do Bộ, cơ quan ngang Bộ phụ trách và chịu trách nhiệm về quyết định đình chỉ đó.**
- c. Bãi bỏ Nghị quyết sai trái của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- d. Cách chức các Thứ trưởng và các chức vụ tương đương.

Câu 389: Thủ tướng Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

Đáp án: Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Chính phủ.

.....

Câu 399: Nội dung nào dưới đây không phải chức năng của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam?

- a. Là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến, lập pháp.
- b. **Thống nhất quản lý tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.**
- c. Thực hiện quyền giám sát tối cao toàn bộ hoạt động của Nhà nước, giám sát việc tuân theo Hiến pháp và Pháp luật.
- d. Quyết định những vấn đề cơ bản nhất về đối nội, đối ngoại của Nhà nước.

Câu 400: Nội dung nào dưới đây không phải là quan điểm cơ bản của việc xây dựng và thực hiện chính sách xã hội?

- a. Quan điểm nhân văn.
- b. Quan điểm lịch sử.
- c. **Quan điểm lấy dân làm gốc.**
- d. Quan điểm gắn lý luận với thực tiễn.